Thu Giang
NGUYỄN DUY CẦN

Để thành Nhà văn

"Viết ra không phải là việc khó; cái khó là phải có những câu chuyện gì đáng kể để kể, những tư tưởng gì đáng ghi để ghi"

Jérôme và Jean Tharaud



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Thông tin sách

Tên sách: **Để thành nhà văn**

Tác giả: **Thu Giang Nguyễn Duy Cần**

Nhà phát hành: **NXB Trẻ**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **200g**

Kích thước: **13 x 19 cm**

Ngày phát hành: **06-2013**

Số trang: **96**

Giá bìa : **30.000đ**

Thể loại: **Sách Nghệ thuật - Tham khảo - Hướng dẫn**

Thông tin ebook

Nguồn: **http://tve-4u.org**

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **19/02/2016**

Dự án ebook #190 thuộc Tủ sách BOOKBT 

Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Giới thiệu

Để trở thành nhà văn, có khó không?

Đây có lẽ là câu hỏi mà bất kỳ ai đang ngấp nghé bước vào ngưỡng cửa văn chương đều ít nhất một lần tự hỏi. Nhưng có bao giờ chúng ta suy ngẫm về bản chất của nghề viết và người viết văn?

Không dạy cách viết văn, *Để thành Nhà văn* là những tư tưởng, đúc kết sâu sắc của học giả ***Thu Giang Nguyễn Duy Cần*** dành cho những ai muốn trở thành một nhà văn chân chính. Gồm 4 phần, tập sách sẽ đi từ Những điều cần biết để có thể thành nhà văn, đến nấc thang cao hơn trong nghiệp văn chương Để thành nhà phê bình. Ngoài ra, bạn đọc sẽ được cùng luận bàn những Tư tưởng về việc cầm bút của các nhà văn nổi tiếng trên thế giới và đến với những bài phê bình được xem là mẫu mực.

"Trở thành nhà văn thôi chưa đủ. Phải trở thành một nhà văn chân chính, xứng đáng với danh xưng của nó."

Một tập sách mỏng nhưng hàm chứa nhiều giá trị cho những người mới tập viết văn hay với cả những cây bút kinh nghiệm, hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc.

Mục lục

Lời nhà xuất bản

Để trở thành nhà văn, có khó không? Đây có lẽ là một câu hỏi mà bất kỳ ai đang ngấp nghé bước vào ngưỡng cửa văn chương đều ít nhất một lần tự hỏi. Nhưng có bao giờ chúng ta suy ngẫm về bản chất của nghề viết và người viết văn?

Bạn có thể tìm được lời giải đáp trong cuốn sách nhỏ này. Không giống như nhiều cuốn sách dạy làm văn khác, học giả Thu Giang Nguyễn Duy Cần không hướng dẫn cho người đọc những kỹ thuật làm văn, cách xử lý văn bản, chọn lọc ngôn từ hay sửa sang cú pháp. Thông điệp mà tác giả thiết tha gửi gắm đến người đọc nhất chính là:

Trở thành nhà văn thôi chưa đủ. Phải trở thành một nhà văn chân chính, xứng đáng với danh xưng của nó.

Nhân dịp phục hồi tủ sách Thu Giang, được sự đồng ý của gia đình tác giả, Nhà xuất bản Trẻ xin giới thiệu quyển Để Thành Nhà Văn, một quyển sách mỏng thôi nhưng lại hàm chứa rất nhiều điều, không thể thiếu đối với những người mới chập chững bước vào ngưỡng cửa văn chương và cũng không thừa với những ai đã dấn thân vào con đường lắm thử thách nhưng cũng đầy nhân bản này.

Trân trọng.

Nhà xuất bản Trẻ

Tựa

Có lẽ vì đã viết được một vài quyển sách, thảo được một vài bài báo... mà có một vài bạn trẻ gán cho mình danh hiệu “nhà văn”, và đòi hỏi mách cho những bí quyết để trở thành “nhà văn”... Ôi, kinh nghiệm của đôi ba mươi năm cầm bút, lại cũng không do trường chuyên môn văn chương nào đào tạo cả, thì biết gì mà chỉ dẫn! Sự thực là thế. Lời nói đây là lời nói chân thành. Tôi chỉ viết khi nào tôi cảm thấy cần phải nói lên một điều gì thôi.

Tuy nhiên, phàm đã cầm bút, thì dù cho ai, cũng không thể không nghĩ về những mật pháp của một nhà văn. Kẻ cầm bút này cũng đã từng trải qua tâm trạng thắc mắc ấy của các bạn thanh niên hiếu học có cao vọng muốn thành nhà văn.

***

Những mật pháp của nhà văn, ta phải hỏi ai và hỏi đâu? Thiết tưởng không có cách nào hay hơn là hỏi những nhà văn tên tuổi và tài hoa đã được người người đủ mọi thế hệ nhìn nhận.

Thật vậy, một mình mình có thể lầm, một thế hệ có thể lầm, nhưng mọi thế hệ, mọi dân tộc ít khi lầm. Kinh nghiệm của họ, đối với ta sẽ vô cùng quý báu, đỡ cho ta những dò dẫm, vụng về, đã chẳng những mất rất nhiều thời giờ, lại có khi không mang đến cho mình bao nhiêu kết quả.

Ở đây, các bạn sẽ không tìm thấy những phương pháp cấu từ hay luyện văn như trong những quyển sách luyện văn gần đây mà phần nhiều dành cho học sinh hoặc cho những nhà văn trước giờ chưa từng biết qua những nguyên tắc căn bản đã được dạy ở nhà trường. Đây chỉ là một số ý kiến và kinh nghiệm của một số nhà văn có tiếng đã khám phá trong khi họ cầm bút.

Bởi vậy, họ sẽ chỉ có ích cho những ai đã cầm bút, nghĩa là đã có được ít nhiều kinh nghiệm trong nghề viết văn. Nên nhớ rằng *“đã cầm bút” chưa ắt “đã là nhà văn”*, một nhà văn xứng đáng với danh từ của nó.

Những gì sẽ trình bày sau đây, thực ra cũng không có chi là tân kỳ cả... nhưng đều là những vấn đề thiết yếu mà bất cứ một nhà văn chân chính nào cũng không thể bỏ qua không nghĩ đến được trong khi thừa hành sứ mạng của mình. Rất có thể các bạn sẽ không đồng ý với tác giả, - điều không mấy quan trọng, - nhưng chắc chắn, đó là những vấn đề mà các bạn sẽ không thể không lưu ý được đề tìm cho mình một đường lối hợp lý đối với mình.

Nói thế là vì tác giả tin rằng không có ai giúp ai được, bởi một lẽ rất giản dị là không ai giống ai cả, từ tinh thần đến thể chất, và như vậy, không có thể lấy ai dùng "làm mẫu" cho ai được cả.

Để chấm dứt, tác giả xin mượn lời của một văn sĩ nọ để thưa với các bạn:

(...) "Đây cũng chỉ là những điều mà từ trước đến giờ người ta đã nói đi nói lại có cả trăm nghìn lần rồi, nhưng lại là những điều mà thỉnh thoảng ta cần phải lặp đi lặp lại mãi mà không bao giờ có thể gọi rằng thừa..."

Tập sách nhỏ này, khi viết ra, tôi đã nghĩ dến việc bổ túc một phần nào quyển Tôi Tự Học mà tôi thấy còn nhiều thiếu sót... Tập làm văn là một phương pháp tự học hết sức cụ thể và nhiều hiệu quả nhất vì nó bắt buộc mình phải lo học mãi mà không thôi, và tự bắt buộc phải phô diễn ra bằng lời nói những gì mình đang thầm nghĩ trong tâm

tư. Đó là một trong những cách tự học. *"Cái gì mình biết thì biết là mình biết; còn những gì không biết thì cũng biết rõ là không biết"*. Không nói hay viết ra được một cách rõ ràng là mình chưa thật hiểu, chưa thật biết. Bởi vậy, mỗi khi nói hoặc viết ra là một phương pháp để kiểm soát lại và nhận thức rõ hơn những hiểu biết của mình về một vấn đề nào.

Còn một đề nghị nữa: Các bạn không nên quan tâm lắm đến những gì tôi trình bày, vì đó là những ý kiến riêng tư của một cá nhân, xin hãy chú ý đến những gì tôi đã khêu gợi được ở các bạn mà thôi. Được thế thì việc làm hôm nay sẽ không nỗi uổng.

Thu Giang

PHẦN MỘT

Những điều cần biết để có thể thành nhà văn...

I.

“Bất cứ người nào cũng đều có thể làm nhà văn được cả, miễn họ có gì muốn nói lắm. Viết ra, không phải là việc khó; cái khó là phải có những câu chuyện gì đáng kể để kể, những tư tưởng gì đáng ghi để ghi[1].

Thật vậy, người ta bảo “Có bột mới gột nên hồ”, có những gì mình muốn nói lắm thì mới có thể nói ra được một cách dễ dàng và tự nhiên. Nhất là những điều gì mình nói hay viết ra, mình phải tin tưởng một cách chân thành. André Gide, trong nhật ký của ông, có viết: “Việc khó nhất khi bắt đầu viết văn là phải hết sức thành thực với mình”. Vì lo sợ chưa được thành thực mà có cả mấy tháng trời ông không dám viết lách gì cả[2]! “Không có nghệ thuật nói, cũng không có nghệ thuật viết (...) sự thành công về tài hùng biện hay về văn chương chỉ có một nguyên nhân này thôi, là thành thực với mình một cách hoàn toàn.”[3]

“Thành giả, thánh nhi dĩ hĩ.”

II.

Ham viết văn, bất cứ loại văn nào, phần nhiều là do một mối bất mãn hoặc ngang trái gì. Có nhà văn tin rằng:

“Trong các nhà văn tài hoa nhất, phần nhiều là những người hay đau yếu bệnh hoạn (như Edgar Poe, Marcel Proust, Gustave Flaubert, Tchékov) hoặc là những người mà đời sống sớm bị dở dang trắc trở. Dickens, Balzac, Hugo, Kipling, Stendhal đều là những đứa trẻ bạc phúc, thiếu tình yêu gia đình... Nhiều khi cuộc tranh đấu vất vả không còn ở phạm vi cá nhân hay gia đình nữa mà lại thuộc về phạm vi xã hội hay tín ngưỡng (như trường hợp của Voltaire, Anatole France, Tolstoi). Dĩ nhiên, không

phải chỉ cần là người không thích ứng với đời sống chung quanh mới trở thành được một bậc văn tài, nhưng viết ra cũng là giải được một mối tranh chấp với lòng đối với những kẻ có tài[4].

Thật vậy, nói lên được nỗi lòng u uất là vơi được chút nào mối khổ tâm. Người viết thấy khoan khoái mà người đọc cũng thấy nhẹ nhàng lây. Alfred de Musset mà không viết ra được thiên tình hận *Những Đêm Tháng Năm* có lẽ cũng khó mà thoát khỏi sự giải quyết túng cùng của một mối tình tuyệt vọng. Người ta bảo Nguyễn Du sở dĩ tạo nên một tác phẩm bất hủ như *Truyện Kiều* là do một bất mãn, một uất hận lớn nhất về tình cảm của đời ông.

"Đoạn trường ai có qua cầu mới hay...". Người ta cũng thường nói: Những dân tộc hạnh phúc không có lịch sử, cũng như những kẻ hạnh phúc hoàn toàn không có gì phải thố lộ. Tuy không phải là một chân lý tuyệt đối, nhưng đó là việc thường đúng với thực tế nhất. Văn sĩ André Maurois quả quyết rằng: "Những nhà văn hoàn toàn bằng lòng với số phận xã hội chung quanh mình đều là những nhà văn dở cả![5]" Phần đông là những kẻ bi quan nhiều hay ít. Phật, Lão, Khổng và cả Jésus, Mohamed... phải chăng là những tâm hồn bất mãn bi quan đối với nhân tâm thế sự, mỗi người một cách, đưa ra một giải pháp cứu thế? André Gide nói: "Khi nào lòng tôi thấy không còn phẫn khái nữa là tôi đã bắt đầu già"[6]. Đừng sợ đau khổ, cũng đừng lẩn trốn đau khổ. Đau khổ là nguồn hứng bất tận của nhà văn, cần phải biết khai thác nó.

III.

Muốn thành nhà văn đứng đắn, cũng cần phải có một nhân sinh quan rõ rệt và vững vàng. Bằng không, sẽ không làm gì ảnh hưởng được độc giả.

Bất cứ một đại văn gia nào cũng đều có một bảng giá trị riêng về sự vật. Không có một đại văn gia nào mà không có một "đại triết gia" ẩn núp trong những tác phẩm của mình. Nguyễn Du, Ôn Như Hầu... cũng như Shakespeare, Ibsen, A. Gide, P. Valéry, Romain Rolland, Sartre, Camus, vv... đều trước hết là những nhà tư tưởng sâu sắc cả. Thiếu một căn bản triết học không bao giờ trở thành một nhà văn đứng đắn, xứng đáng với

danh từ của nó. Dù là một nhà viết tiểu thuyết không luận đề, ít ra mình cũng phải nói lên một cái gì... hay muốn nói lên một cái gì...

Ở nước ta, trước đây ít có thi sĩ hay văn sĩ nào có một lập trường tư tưởng tân kỳ vững chắc, nên thi sĩ, hay văn sĩ đại tài rất hiếm. Thường họ chỉ có những quan niệm lờ mờ về những lập trường tư tưởng của Tam giáo chưa được "tiêu hóa", nên chi họ phần nhiều chưa gây được một ấn tượng nào sâu sắc như một Lâm Ngữ Đường của Trung Hoa hay một Tagore của Ấn Độ. Nếu là một nhà văn theo trào lưu tư tưởng Tây phương mới, thì một phẩn đông lại, nếu chưa "tiêu hóa" nổi những lý thuyết hiện sinh của một Jean-Paul Sartre hay một Gabriel Marcel thì cũng là những kẻ chưa "tiêu hóa" nổi những lý thuyết duy vật biện chứng của Karl Marx hay Lénine. Vì vậy mà một số đông tác phẩm ngày nay không chịu nổi sự thử thách của thời gian và có khi chỉ là một ngọn lửa rơm, phừng lên, để rồi tắt mất... Muốn chịu nổi sự thử thách của thời gian, tác phẩm phải được đặt trên những giá trị vĩnh cửu, và tác giả cũng phải có điều gì muốn nói với kẻ đồng thời. Viết một quyển sách có những thích ứng với thời cuộc, đồng thời sâu sắc và chứa đựng những giá trị vĩnh cửu, bất di bất dịch là điều rất khó, nhưng phải có được như thế thì tác phẩm mới trường tồn. Một cuốn *Guerre et Paix* của Tolstoi tả xã hội thời bấy giờ một cách chân xác, thế mà đến ngày nay người ta, dù Đông hay Tây, đọc vẫn thấy hay. Là tại sao? Tuy sự việc xảy ra lồng trong một khung cảnh của một thời gian và không gian nhất định, nhưng chân lý về người và việc là chân lý của thiên thu. Vì vậy, nó là sách hay.

"Có loại sách chỉ cần nên đọc phớt qua thôi; có loại cần nên đọc ngấu đọc nghiến; cũng có loại cần phải nên đọc một cách nghiền ngẫm suy tư."

Nếu viết sách, và nếu có thể được, nên viết những sách về loại thứ ba này hơn. André Gide nói: "Tôi viết là để được người ta đọc đi đọc lại". Ông lại cũng nói: "Những lý do thúc giục tôi viết, rất nhiều, nhưng những lý do quan trọng nhất dường như lại là những lý do thầm kín nhất. Nhất là nguyên do này: Để bảo vệ cho một cái gì khỏi bị cái nạn mục nát diệt vong và chính vì thế khiến cho tôi hay đi tìm kiếm những cái gì ít bị thời gian ảnh hưởng được, và nhờ thế mà nó thoát khỏi những sự mê say hào nhoáng cấp thời. Muốn được cảm kích, chỉ có cách là thành thật."

Tóm lại, một tác phẩm hay phải là một tác phẩm mà giá trị vượt thời gian và không gian, tức là có những giá trị vĩnh cửu. Nghĩa là nó phải có giá trị đối với bất cứ ở thời buổi nào, bất cứ ở xã hội nào, dĩ nhiên là phải có giá trị đáp ứng với thời buổi và xã hội của tác giả đang sống.

Có nhiều quyển sách được quần chúng đương thời hoan nghênh nhiệt liệt, nhưng thời buổi qua không bao lâu, đã bị chìm trong quên lãng. Sách hay là sách có tính cách vĩnh cửu.

Thường cũng có những sách đi trước thời đại, phải đợi một thời gian rất lâu mới được người đời thưởng thức. Nguyễn Du đã phải than:

"Bất tri tam bách dư niên hậu,

Thiền hạ thùy nhân khấp Tố Như."

Những sách của Hermann de Keyserling, Guglielmo, Ferrero, Aldous Huxley, René Guénon, Rabindranath Tagore đều có tính cách "tiên tri!" và đi trước thời đại, mặc dù họ chỉ bàn về hiện tại của xã hội họ. Không gì lạ cả: Họ là những người đã nắm được những chân lý vĩnh cửu gần như tuyệt đối, những chân lý mà "bất xuất hộ nhi tri thiên hạ", theo như lời Lão Tử đã nói.

IV.

Nhà văn Charles Braibant khuyên ta: "Anh chỉ thành được nhà văn khi nào anh có tính say mê"[7]. Tuy vậy, ta cần nên chọn tinh thần của phái "cổ điển" hơn là tinh thần của phái "lãng mạn". Nói đến "cổ điển" không phải là nói đến sự khô khan tình cảm, mà thực sự là nói đến sự tiết chế thị dục. Khi nói đến tiết chế, đó là mặc nhiên

nhìn nhận có sự bổng bột mãnh liệt của thị dục, và chính có tiết chế được nó, mới tỏ ra được sức mạnh của tâm hồn. Trái lại, để cho dục vọng buông lung lôi cuốn là biểu hiện sự hèn kém của tâm hồn, không thể gây được những ấn tượng tốt đẹp của cái Chân, Thiện, Mỹ nơi lòng ai được. Đừng hiểu lầm rằng "cổ điển" là thiếu nhiệt tình nhiệt dục.

V.

Muốn thành nhà văn cũng cẩn phải đọc sách cho thật nhiều. Tôi chưa từng thấy một nhà văn nào mà đọc sách ít, hay không thích đọc sách. Voltaire nói: “Chapelain có một cái học vô cùng rộng rãi, vì vậy, nhãn thức của ông rất sâu rộng và nhờ vậy ông đã trở thành một trong những nhà phê bình sáng suốt nhất”. Dưới trời không có gì mới lạ cả, tất cả những gì ta suy nghĩ, những ý kiến mà ta gọi là tân kỳ nhất, trước giờ người ta nghĩ ra và đã nói ra rồi cả. La Bruyère có nói rất đúng: “Thảy đều đã được nói ra hết cả rồi, và ta đã đến rất muộn hơn bảy nghìn năm, từ khi có loài người... Người ta chỉ còn có lượm lặt lại của người xưa và của những bậc tài giỏi ngày nay mà thôi.”[8]

Đọc sách sẽ giúp cho ta nẩy sinh nhiều ý tưởng bất ngờ, đó là nguồn cảm hay nhất cho nhà văn, không bao giờ làm cho ta cạn hứng.

VI.

Nhưng cần thiết là phải biết quan sát. Hãy bắt chước Claude Bernard, khi ông thí nghiệm cái gì, dường như “mắt của ông nó mọc cùng đẩu”. Biết quan sát là tất cả bí quyết của thành công trong nghề viết văn.

(...) Phải biết nhìn kỹ tất cả những gì mình muốn viết ra, phải biết nhìn cho lâu và hết sức chăm chú để tìm thấy một khía cạnh đặc biệt mà trước giờ chưa ai nhìn thấy và viết ra. Trong tất cả mọi sự vật đều cũng có một vài chỗ chưa có ai khám phá, là vì chúng ta thường hay có thói nhìn thấy một việc gì theo quan điểm của những người đã thấy trước ta và nói lại cho ta nghe. Nghĩa là ta thường nhìn thấy sự vật với cặp mắt thành kiến. Vì vậy, bất cứ một sự vật nhỏ nào cũng còn một vài chỗ chưa ai để ý đến. Vậy, ta hãy tìm cho ra những khía cạnh đặc biệt ấy. Muốn tả một ngọn lửa cháy, hay một cội cây giữa đổng, hãy nhìn nó đến khi nào nhận thấy nó không còn giống với một ngọn lửa hay một cội cây nào khác nữa.

Chỉ có cách đó mình mới trở nên tân kỳ được!

Đã đặt thành chân lý rằng trong đời không bao giờ có hai hột cát giống nhau, hai con muỗi giống nhau, hai bàn tay, hai cái mũi giống nhau, Flaubert bắt tôi phải diễn tả ra, bằng vài câu thôi, một người hoặc một

vật nào để nó có những cái đặc biệt rõ ràng không giống với những người, vật nào khác cùng giống cùng loại.

“Khi anh thấy một anh bán hàng ngồi trước cửa tiệm của anh ta, hoặc một người giữ cửa ngậm ống ‘bíp’... thì anh hãy tả cho tôi thây anh bán hàng ấy, hoặc anh giữ cửa ấy bằng một vài nét đặc biệt để tôi không lẫn lộn họ với bất cứ anh bán hàng hay anh giữ cửa nào khác, cũng như anh tả thế nào để tôi không lẩm lẫn con ngựa kéo xe nầy với cả năm chục con khác đi sau nó hay đi trước nó”[9]. Đó là cách mà Flaubert dạy Guy de Maupassant phép tả người, tả vật.

VII.

Trong *Défense des Lettres*, Georges Duhamel khuyên ta: “Sự thật ngoài đời là tài liệu bất tận của ta.”

Trái chín trên cây là trái ngọt tự nhiên, trái bị bẻ sớm là trái chát, dù được giú ép cũng không ngon ngọt bằng. Một quyển sách viết ra, cũng như thế! Nó phải là kết tinh của một đề tài được lâu ngày ấp ủ.

Alfred de Vigny nói: “Khi một ý tưởng nào mới lạ, đứng đắn, thú vị, không biết từ đâu lại rơi rớt vào lòng tôi, thì không còn có cái gì có thể trục xuất nó ra được nữa: nó mọc gốc mọc rễ như một hột giống trong luống đất cày, và nhờ óc tưởng tượng của tôi bổi dưỡng nó. Vô ích, dù tôi nói, tôi làm, tôi viết, tôi nghĩ đến việc khác, tôi vẫn cảm thấy nó vẫn mọc lên mãi trong lòng tôi, rồi bông lúa ấy càng ngày càng cao và chín đỏ. Không bao lâu tôi hái nó để xay thành một thứ bột và làm ra một thứ bánh lành mạnh cho công chúng dùng hàng ngày...

“Tôi có viết ra quyển sách đâu, mà chính nó tự viết ra đấy. Nó như một quả trái mọc và chín muồi trong đầu óc của tôi.”[10]

Thiếu hàm dưỡng, không có một tác phẩm nào trường cửu được. Càng được hoài bão lâu ngày, đứa con tinh thần của ta mới được khỏe mạnh và cứng cáp.

Tôi có quen một nhà văn trẻ tuổi mà tài hoa, viết truyện ngắn rất hay. Tôi hỏi anh đã làm cách nào viết được mau lẹ và hay như thế. Anh bảo: “Tuy

tôi chỉ viết trong vài giờ, nhưng sự thật tôi đã ôm ấp nó lâu ngày. Phần nhiều những truyện mà tôi vừa ý nhất, lại là những truyện mà tôi ôm ấp lâu ngày nhất...”.

VIII.

Nhà văn lại cũng cần biết hạn chế lấy mình. Bất cứ một bài văn nào cũng phải có một ý chính làm “cốt tủy”. Thiếu nó, không có một cái gì trong văn nghệ mà đứng vững được.

Nhắm vào điểm chính yếu, nhà văn cần phải tiết kiệm các chi tiết và nhất định sa thải tất cả những gì không ăn vào đề.

Khổng Tử nói: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi.” (Đạo của ta trước sau chỉ có một lý, mà thông suốt cả mọi việc).

Cái “một” đó là căn bản của tất cả nghệ thuật và tư tưởng. Một học thuyết, một tác phẩm, một bài văn hoặc một bức họa... đều phải có một điểm chính nào dùng làm trụ cột.

Thiếu nó là thiếu cái hồn của nó vậy. Một bức danh họa bao giờ cũng gợi cho ta một cảm tưởng gì. Cảm tưởng ấy mạnh hay yếu cũng nhờ nơi sự khéo lựa chọn một cách cẩn thận cân nhắc những chi tiết vừa đủ để gây cho ta cái cảm giác ấy. Nếu trái lại, họa sĩ phung phí những chi tiết quá vụn vặt không ăn vào đề, thì đó là một bức họa thiếu tính cách nhất quán, một bức họa hỏng. Người ta xem nó, không hiểu nó muốn nói cái gì...

Sự thuần nhất trong một tác phẩm văn chương hay hội họa là điều khó thi hành nhất. Có gì dễ bằng chồng chất một cách cẩu thả khinh suất những chi tiết rất ngộ rất hay nhưng tuyệt nhiên không ăn chịu gì với ý chính của tác phẩm. Trong những ý tưởng hoặc cảm giác hỗn độn do sự kích thích của ngoại giới đưa đến cho ta, hãy biết lựa chọn những gì trọng yếu nhất, ăn sát với đề tài để sắp đặt và trình bày một cách khéo léo, hầu gây cho người đọc hay người xem một cảm tưởng thuần nhất mạnh mẽ. Không khác nào người trồng nho, họ tỉa bớt những cành lá không cần thiết, hoặc đèo đẹt, để tăng sinh lực cho những cành khác có thể trổ sinh nhiều trái đẹp hơn, nhà văn cũng như nhà họa sĩ, cũng cần phải biết hy sinh những chi tiết không cần thiết hoặc còn bạc nhược để

cho tác phẩm mình thêm nhiều sinh lực. Có nhiều nhà văn, tư tưởng họ dồi dào quá, họ phung phí tư tưởng họ trên mặt giấy, không khác nào những cành lá rườm rà của đám nho rừng.

Viết một vài bài văn hay, đâu phải là dễ. Người viết, trước nhất phải có chủ ý rõ rệt, rồi lại phải biết gìn giữ trong khi giãi bày những ý phụ, đừng cho sa đà ra ngoài đề. Giá trị của một nghệ sĩ là chỗ biết giản lược những gì phiền phức rườm rà, nghĩa là phải biết hy sinh. Dù là những chi tiết hay, những tài liệu quý, nhưng nếu thấy nó không cần thiết cho đầu đề thì phải có gan mà hy sinh tất cả. Nó là những thứ chùm gởi không nên dung dưỡng trong tác phẩm của mình.

Muốn viết văn hay, phải biết tư tưởng đúng. Mà tư tưởng đúng, đâu phải tư tưởng sa đà... mà phải tự buộc mình ở trong ranh giới của vấn để mình đề cập, nghĩa là phải biết hy sinh tất cả những gì không ăn chịu với vấn đề, dù là những đề tài không kém lý thú...

Boileau căn dặn ta: “Kẻ nào không biết tự hạn chế, không bao giờ biết viết văn”.

IX.

Lại nữa, có điều mà nhà văn cần phải để ý, nhất là các nhà văn trẻ tuổi, phần đông còn quá hăng hái... chưa biết “tự giới hạn vấn đề”, họ cũng chưa biết tiết kiệm lời nói. Họ thao thao bất tuyệt, chỉ sợ nói không hết lời, và thường hay giành hết quyền sáng tác của độc giả.

Trước đây bàn về sách hay, tôi cũng đã có nói rồi, nay xin lặp lại một lẩn nữa để cho dễ nhớ: “Sách hay phải chăng là sách mà tác giả biết hạn chế vấn đề, biết tiết kiệm lời nói. Trái lại, quyển sách dở là quyển sách mà trong đó tác giả đã không còn để thiếu sót cái gì cả, không để cho độc giả cùng bàn góp thêm được phần nào ý kiến của mình[11].”

Cần nói nửa lời thôi, nhưng là những lời nói khêu gợi. Phải biết giúp cho người suy nghĩ, đừng suy nghĩ thế cho người.

Sách hay, tức là sách bắt ta suy nghĩ, bắt ta hoài nghi, bắt ta thương xác và đặt lại vấn đề.

Người ta bảo, vì Pascal chết sớm nên sự nghiệp văn chương của ông bị gián đoạn. Nhưng theo tôi, chính nhờ ông chết sớm mà sách vở của ông có tính cách giáo dục nhiều hơn cả, bởi một lẽ rất giản dị là nhờ nó bị gián đoạn mà Pascal chưa kịp nói hết lời. Tiếng đàn hay là hay ở dư âm... Lời nói hay là lời nói vắn tắt mà hậu ý thâm trầm man mác... Voltaire cũng nói: "Cái mật pháp để làm cho dễ chán là nói tách bạch ra tất cả."

Trong *Tỳ Bà Hành* có câu:

"Thủy tuyền lãnh sáp huyền ngưng tuyệt.

Ngưng tuyệt bất thông thanh tạm yết.

Biệt hữu u tình ám hận sinh.

Thử thời vô thanh thắng hữu thanh."

Tạm dịch:

Doanh lạnh ngắt tơ mành như đứt,

Đứt chẳng thông tạm ngớt cung tơ.

Như sầu như ngẩn như ngơ,

Tứ riêng hay gấp tiếng tơ muôn phần.

Bàn về văn chương thì mỗi loại đều có tính cách riêng, không thể nhất luật được. Một quyển sách về phép luyện văn cũng đủ cho ta có một ý niệm về câu văn hay hoặc dở. Văn hay có nhiều thứ: Có thứ hay vì súc tích gọn gẫy, hay vì bóng bẩy nhẹ nhàng, hoặc hay vì cân phân nhạc điệu... Nhưng hay nhất, bất luận về loại văn nào, là văn sáng sủa, giản dị và tự nhiên.

Câu văn sáng sủa là đọc lên hiểu liền, không phải dừng lại để tìm nghĩa của từng chữ, hay của câu văn phiền phức lê thê, cầu kỳ lập dị. Sáng sủa là nhờ giản dị, và giản dị là nhờ tự nhiên. Tuy ba, mà chung qui vẫn một. Muốn viết một câu văn gồm đủ ba đức tính ấy, ý văn phải được hàm dưỡng sâu xa. Văn giản dị tự nhiên, đọc lên như nghe nói chuyện, không thấy có sự đẽo gọt, cố gắng để làm văn, không có những sự cân đối, nhịp nhàng, giả tạo, kiểu cách, dùng nhiều điển tích lạ lùng. Jean Jacques Rousseau nói: "... nói hoặc viết là để cho người ta hiểu mình muốn nói gì;

nếu mình làm cho người ta hiểu được ý mình, đó là mình đạt mục đích làm văn của mình rồi, nếu lại nói được một cách rõ ràng thì càng hay hơn (...) Tôi muốn đi xa hơn nữa (...) Tôi chủ trương rằng nếu phải viết sai văn phạm để cho câu văn được rõ ràng hơn, thì cứ viết sai bừa đi, có sao!”[12]

Stendhal bàn về văn tự nhiên giản dị có nói: “Kẻ nào ăn mặc thật khéo là kẻ mà sau khi rời phòng khách, không một ai để ý và nhớ họ đã ăn mặc như thế nào. Về văn chương cũng thế. Một câu văn hay là câu văn mà ai ai đọc đến, chỉ thấy có cái từ mà không để ý đến hình thức câu văn của nó”.[13]

Người đàn bà trang sức khéo là người biết trang sức một cách tế nhị kín đáo, đến đỗi không ai dè có trang sức. Vì vậy, mới có câu: “Không trang sức gì cả là một cách trang sức rất khéo”. Cho nên ta cũng có thể nói rằng: Nhà viết văn hay mà còn để cho người thấy được cái hay cái đẹp của văn từ mình trước hết, cũng chưa phải là người khéo về văn chương.

André Maurois cũng nói: “Kẻ nào muốn viết cho thật hay lại càng viết ít hay”. Ông lại cho rằng sở dĩ văn chương của Flaubert trong tiểu thuyết thua xa văn của ông ấy trong thư tín, là vì văn trong khi viết thư, Flaubert không để cho ta thấy có những gò ép, đẽo gọt nên còn giữ được vẻ hồn nhiên, giản dị. Đẽo gọt cũng cần đẽo gọt nhưng đẽo gọt cách nào để đừng cho ai thấy đẽo gọt, đó mới thật là tài hoa và khéo léo[14].

Đạt đến giản dị và tự nhiên, là đạt đến mức cao nhất của nghệ thuật làm văn rồi vậy.

XI.

Như đã nói trên, văn tự nhiên và giản dị cũng cẩn phải gột sạch gốc “ngoại lai”, để được cái giọng thuần túy Việt Nam.

Hiện nay ít có nhà văn nào tránh khỏi cái nạn viết văn “lai căng” ấy, vì không “lai Tàu” thì cũng “lai Tây”.

Nhà văn Nhất Linh, trong quyển *Viết Và Đọc Tiểu Thuyết* có đưa ra một nhận xét sau này: “Phần đông những nhà văn không giỏi Pháp văn lại

thích viết theo lối làm câu của văn Pháp, không giỏi chữ Nho lại hay dùng chữ Nho”. Sự nhận xét ấy kể ra cũng có phần xác đáng là vì phần nhiều những nhà văn bị “tự ti mặc cảm” thường dễ sa vào cái tật “xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ”. Họ tin rằng có học tiếng Tây tiếng Tàu mới ra người có học. Ngoài ra, kẻ học chữ Nho hay chữ Pháp thật sành sỏi thường cũng dễ bị lôi cuốn nói và viết theo cú pháp của Hán văn và Pháp văn, như trường hợp các nhà Hán học hay Tây học thời trước. Họ thường suy nghĩ theo câu văn Pháp trước, rồi sau mới diễn tả bằng cách dịch lại theo tiếng Việt. Cho nên, người sành Hán văn cũng như Pháp văn mà viết văn được tự nhiên theo văn Việt thuần túy, phải công phu lắm mới được. Trước đây, sau khi ra trường, không bao giờ tôi nói được một câu tiếng Việt cho suôn mà không đệm vào một vài tiếng ngoại quốc. Có khi pha trộn nửa Ta nửa Tây, rất là quái dị. Tôi đã phải cố gắng hết sức mới viết được một câu văn Việt ra hồn. Tôi cũng chưa chắc, hiện thời, sau ba mươi năm cầm bút, tôi đã thoát khỏi cái nạn nói và viết “lai căng” ấy chưa?

***

Lại còn vấn đề chính tả.

Vấn đề vẫn gay go, phần nhiều các tự điển chính tả chưa được nhất trí. Tuy vậy tám mươi phần trăm tiếng Việt đã được các nhà ngữ ngôn học đồng ý. Ta có thể lấy một quyển Việt Nam Tự Điển của hội Khai Trí Tiến Đức làm cơ sở, đợi ngày thiết lập xong Hàn lâm viện Việt Nam và có một bộ Tự Điển Việt Nam sẽ hay.

Phần tôi, tôi học viết chính tả bằng cách tra tự điển, hoặc cậy các bạn sành chính tả soát hộ những bản thảo và sửa lại bằng mực đỏ... Những chữ thường hay viết sai, tôi chép vào một tập sổ tay. Mỗi khi viết mà tay thấy còn ngượng, thì lật sổ tay ra xem lại. Lâu ngày thành thói quen, hễ nhìn thấy một chữ viết sai là nhận thấy liền không cần suy nghĩ. Cũng như học chữ Hán, tôi tập viết quen đến đỗi cầm viết là viết liền, một cách máy móc và mau lẹ.

Viết cho đúng chính tả chưa đủ, phải biết dùng danh từ cho thật chính xác. Dùng tiếng cho đúng là yếu tố quan trọng nhất để cho câu văn được

sáng sủa.

Gustave Flaubert bảo: “Dù ta muốn nói điều gì cũng chỉ là một tiếng thôi để diễn tả điều đó..., cần phải tìm cho ra tiếng ấy và đừng vội bằng lòng, khi ta mới tìm được những tiếng tương tự mà thôi”.

Ở đây lại cũng phải luôn luôn dùng đến tự điển. Bất cứ một danh từ nào mà mình thấy còn phân vân, chưa thực rõ nghĩa, thì lật ngay tự điển ra mà tra. Chỉ có thế thôi.

XII.

Giờ xin bàn qua phép cấu tạo một tác phẩm. Cũng như một bài văn, tác phẩm nào cũng có ba phần: Phần vào đề, thân bài và phần kết thúc.

Khó nhất là phần vào đề. Khéo đặt, thì “vô” dễ mà “ra” cũng dễ. Pascal nói: “Cái điều cuối cùng khi viết một tác phẩm là phải biết nên viết cái gì trước”. Nhiều nhà văn có tiếng khuyên ta nên vào đề ngay, đừng bận đến phần nhập đề. Hoặc cứ viết bừa đi, rồi sau cùng, xé nó đi và viết lại.

Có nhiều nhà văn lão luyện, họ vào đề ngay khúc giữa câu chuyện, có khi lại bắt đầu ngay ở đoạn kết, để rồi lần lần kéo trở lại đoạn đẩu. Đó là cách làm cho câu chuyện được hấp dẫn ngay. Vào đề mà bắt đẩu tuần tự kể lể, trình bày từ nhân vật thì luộm thuộm, mất cả hứng thú và dễ chán người đọc.

Một khi đề tài đã được lựa chọn, nhà văn không nên do dự đắn đo gì nữa. Hãy bắt đầu vào việc. Cứ khai bút ngay. Văn sĩ André Maurois khuyên ta hãy làm như người lội, đừng sợ nước, đừng sợ lạnh..., cứ nhảy bừa xuống nước đi. Rồi một khi ở trong nước, tự nhiên hoàn cảnh bắt buộc phải xoay trở... rồi đâu sẽ vào đấy. Nếu do dự, không chịu khai bút, thì không bao giờ làm gì được.

Còn lại một cái khó nữa là đoạn kết. Một bản nhạc cũng thế. Đoạn kết mà dở sẽ làm mất cả ấn tượng hay ho của khúc nhạc. Tùy đề, tùy loại, cách kết luận mỗi khác. Nếu suốt tác phẩm mình có một chủ trương cần phải bênh vực, thì khi kết luận phải quả quyết bằng một sự giải quyết

tạm thời hay dứt khoát, như trong các bài nhạc của Beethoven. Về sử ký hay truyện ký, tiểu sử thì khi kết luận cần tóm lại tất cả đề tài và cột chặt lại như trong các bài nhạc của Wagner. Trái lại, trong một quyển tiểu thuyết hay các tác phẩm thuộc về tưởng tượng, nhất là thi văn, thì thiết tưởng tác giả nên kết luận bằng một vài nét tượng trưng để giúp cho óc tưởng tượng độc giả tiếp tục mơ màng bất tận, sau khi bài văn chấm dứt... Tiếng đờn hay là hay ở dư âm. Một quyển tiểu thuyết hay không cần phải chứng minh một cái gì cả... Hãy để cho cuộc đời tiếp tục diễn tiến với những bất ngờ, và câu văn cũng nên để nhiều dấu chấm... như những câu nhạc cuối cùng của Chopin, một chân đụng đất, một chân trên không. Tuy vậy, không phải đó là một nguyên tắc tuyệt đối. Nhưng văn sĩ cũng có nhiều khía cạnh giống như nhạc sĩ.

XIII.

Muốn thành một nhà văn hay, cần phải thường viết. "Có rèn mới thành người thợ rèn". Nghề dạy nghề, không còn nguyên tắc nào hay hơn nữa.

"Trần Nghiêu Tư làm quan đời nhà Tống, bắn cung giỏi có tiếng, đời bấy giờ không ai bằng. Ông cũng lấy thế làm kiêu căng. Ông thường bắn trong vườn nhà. Một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy ông đang bắn, đặt gánh xuống, ngấp nghé xem mãi. Ông lão thấy ông Nghiêu Tư bắn mười phát trúng được tám chín thì gật gù, mỉm cười. Nghiêu Tư gọi vào hỏi:

- Nhà ngươi cũng biết bắn ư? Ta bắn chưa được giỏi sao?

Ông lão nói:

- Chẳng giỏi gì cả. Chẳng qua là quen tay thôi!

Nghiêu Tư giận lắm, bảo:

- À, nhà ngươi dám khinh ta bắn không giỏi à?

Ông lão nói:

- Cứ xem tôi rót dầu thì rõ.

Nói đoạn, lấy một cái bầu đặt xuống đất, để đồng tiền lên miệng, rồi lấy cái môi từ từ rót dầu qua lỗ đổng tiền mà không dây một tí dầu nào ra ngoài đồng tiền cả. Rồi nói: “Tôi cũng chẳng phải giỏi gì cả, chỉ quen tay mà thôi.”

Nghiêu Tư cười cho là phải.

Nhà viết văn sở dĩ viết được một cách dễ dàng, hồn nhiên là nhờ rất nhiều công phu cũng như đã được nhiều công hàm dưỡng. Một người thợ lặn tài, lội trong nước mà không hay là có nước, phải đâu nhất đán mà được: họ đã nhiều tập luyện. Ban đầu cũng phải tranh đấu với nước, lúc tập dượt cũng phải tuân theo nhiều thể thức... nhưng lâu ngày thành thói quen, nên lội trong nước như các loài thủy tộc.

Khi nào ta thấy một người viết văn dễ dàng, giản dị và tự nhiên, nên biết rằng nghệ thuật của họ đã lên thật cao rồi, chắc chắn vì đã tốn nhiều công phu tập luyện đến thành như một thiên tính thứ hai.

XIV.

Sau khi in xong tác phẩm của mình, nhà văn nào cũng mong có độc giả, dù số độc giả ấy ít hay nhiều.

Nhưng độc giả quan trọng nhất của nhà văn là những nhà phê bình. Họ là người môi giới giữa tác phẩm và độc giả. Một lời khen, một tiếng chê có khi làm nên hoặc làm hỏng một tác phẩm. Tôi có biết nhiều nhà văn trẻ, tỏ ra vô cùng đau khổ khi thấy bị một nhà phê bình chê dè trên mặt báo, dù là sự chê dè bất công. Đó là một việc rất thường tình. Dư luận là điều đáng lo ngại, nhưng cũng không nên quá nô lệ nó, đến mất cả tinh thần tự tin.

Đừng quá lo sợ dư luận của kẻ đồng thời. Miễn là ý tưởng của mình chân thành, thì phải có đủ can đảm vượt lên trên dư luận, nếu mình biết nó là bất công. Trái lại, nếu lời chỉ trích và công kích xét ra đúng lý, thì mình lại có được một cơ hội tốt để học thêm và sửa đổi cho tác phẩm càng thêm hay, chứ có hại gì!

Nhưng thiết tưởng ta cũng cẩn nhớ lời khuyên này của văn hào Alfred de Vigny: "... Kẻ biết tự trọng chỉ nên có một việc này nên làm thôi: Cho in xong, rồi đừng thăm hỏi gì ai nữa cả, và quên phứt tác phẩm của mình đi"[15]. Stendhal cũng nói: "Theo tôi, dường như nhà văn cũng cẩn có cái can đảm của người chiến binh; họ không nên lo nghĩ đến các nhà báo như người chiến binh không nên nhớ đến nhà thương vậy".[16]

Nhà văn cẩn nên nhớ rằng, quyển sách chưa in là của mình, nhưng khi đã in xong là của dư luận. Nếu không đủ can đảm để chịu mổ xẻ, chịu búa rìu của dư luận, thì tốt hơn đừng bao giờ viết sách và làm văn.

Cũng có khi một quyển sách vừa ra đời, lại bị kẻ đồng thời công kích dữ dội. Nhưng nếu tự mình biết là bất công, thì càng không nên lo sợ. Rất có thể vì mình có những ý kiến táo bạo, đi ngược với thành kiến chung của kẻ đồng thời. Nên biết rằng, khi nào người ta không thể hiểu nổi một học thuyết nào cao xa hoặc mới lạ, họ công kích dữ dội lắm. Socrate sở dĩ bị bắt uống độc dược cũng như Jésus bị đóng đinh trên cây Thập Ác, phải chăng vì hai vị ấy đã dám nói lên những chân lý không hợp với thời thượng.

Những nhà văn có những tư tưởng khác với thời thượng cũng phải có can đảm đợi chờ những hình phạt nguyền rủa nặng nề của xã hội đương thời. Nhưng, ta cần phải có cái can đảm của Galilée, tương truyền sau khi bị tòa án Inquisition xử, bắt buộc không được nói lên những sự thật trái với kinh điển, là trái đất xoay chung quanh mặt trời, vẫn nện chân bảo: "Nhưng, nó vẫn xoay!"

Được ca ngợi, được quảng cáo ầm ĩ bằng những phương tiện kém liêm sỉ như kết bè, kết phái, lập những văn đoàn để bênh vực, tâng bốc nhau quá đáng, rất có hại cho những nhà văn đang cần nhiều cố gắng để đào tạo tài năng thực sự.

Sự phê bình nghiệt ngã bất công có tính cách bôi lọ, phá hoại của một số phê bình gia thiếu lương tâm, thật rất tai hại đối với nhưng kẻ mới bước chân vào làng văn, vì dễ làm mất lòng tự tin và hăng hái. Tôi biết có nhiều nhà văn tỏ ra ê chề chán nản sau khi bị phê bình gia chỉ trích một cách nặng nề chua chát. Có khi họ bỏ luôn cả nghề văn để sang qua nghề

khác, hoặc bỏ cả năm mười năm không thèm cầm bút[17]. Nhưng sự phê bình dua nịnh, tâng bốc của bạn bè phe phái một cách quá đáng, lại cũng tai hại không kém, vì như thế sẽ gây cho họ tấm lòng tự mãn tự đắc, có khi làm chặn đứng mọi tiến bộ sau này. Rồi thời gian có công dụng đào thải những tác phẩm không giá trị. Một vài giải thưởng văn chương tổ chức một cách bừa bãi, mục đích tuyên truyền hay quyến rũ độc giả, có khi rất hại đối với những kẻ được giải thưởng ấy. Có lẽ vì thế mà Paul Léautaud mới nói: "Nhà văn nào lãnh một giải thưởng văn chương là bị bêu xấu"[18].

Hoàng đế Napoléon đệ nhất là một bậc trị nước sáng suốt và chu đáo, khi ông ra lệnh riêng cho Tổng trưởng Nội vụ can thiệp vào việc phê bình báo chí thời ấy:

(...) "Còn một phương tiện khác mà ông Tổng trưởng không nói đến là cần phải có một tờ báo đứng đắn mà sự phê bình sáng suốt, có thiện ý xây dựng vô tư và tuyệt nhiên không dùng đến sự mạt sát thô lỗ như ta đang thấy bày trò trên các tờ báo hiện có ở đây, rất trái nghịch với phong độ cổ hữu của nước nhà.

Những tờ báo bây giờ lại không phải phê bình để làm cho người ta chán cái dở ưa cái hay, ghét cái xấu ưa cái tốt, không phải để hướng dẫn những kẻ còn thiếu sót kinh nghiệm, nâng đỡ khuyến khích những tài năng chớm nở, để trả lại danh dự xứng đáng cho những tác phẩm danh tiếng, tất cả những gì họ phê bình đều để mà làm nản chí, để mà phá hoại.

Như vậy, ông Tổng trưởng cũng cẩn phải can thiệp để bố cứu tình trạng ấy. Nhưng ta không nên quên rằng, khi tránh một cái cực đoan nầy, ta lại phải sa vào một cái cực đoan khác: rất có thể rồi đây không còn ai dám phê bình gì nữa cả, người ta rồi lại sa vào một thứ quá lạm khác không kém quan trọng là sự tán dương quá đáng, lại sẽ tưởng rằng mình là thần thánh, là những bậc thiên tài, và sự thành công quá dễ dàng ấy sẽ còn lôi kéo nhiều người bắt chước".

Những nhận xét trên đây của Napoléon đệ nhất có thể tóm lại được những ý kiến đã trình bày nơi trên: Sự mạt sát bất công cũng như sự tán

dương quá đáng đều có hại cho cả tác giả và nhà phê bình, cũng như cho cả nền văn học của một nước.

"Một con sâu làm rầu nồi canh", có lẽ cũng vì lo ngại sợ mang tiếng chung mà các nhà phê bình túc học chân chính ít chịu đi vào ngành chuyên môn này.

Tóm lại, làm được nhà văn không phải khó, mà cũng không phải dễ. Không phải khó, nếu ta hết sức chân thành và tin tưởng những gì mình viết. Không phải dễ, là vì thành thực với mình rất khó. Những kẻ có một tâm hồn nô lệ: nô lệ tiếng khen chê của phê bình gia và quần chúng, nô lệ thành kiến của phần đông, của xã hội, của luân lý xã hội sẽ không bao giờ dám thành thực với mình, thẳng thắn trình bày tư tưởng của mình.

Ta có thể lấy câu nói này của Romain Rolland làm câu châm ngôn cho nhà văn xứng đáng với danh từ cao quý ấy!

"Khi ta cảm được một cái gì hùng vĩ, thì phải (can đảm) nói ra, dù phải trả với một giá nào, dù ta biết chắc rằng sẽ không có một ai hiểu cho".

PHẦN HAI

Để thành nhà phê bình

“Phê bình kẻ khác là chính mình phê bình mình.”

- *William Shakespeare*

***

“Người ta luôn luôn được khen hay bị chê, nhưng không mấy ai được người ta hiểu...”

- *F. Nietszche*

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ CÓ THỂ TRỞ THÀNH NHÀ PHÊ BÌNH ĐỨNG ĐẮN.

I.

“Phê bình, dễ; nghệ thuật, khó”[19]. Nói thế có đúng, mà cũng có sai. Đúng, là khi người ta phê bình theo lối các nhà phê bình cẩu thả, thiếu lương tâm, phê bình theo cao hứng của lòng ưa ghét tự nhiên: Hễ thuận với trình độ hiểu biết của mình thì cho là đúng, nghịch với trình độ hiểu biết của mình thì cho là sai. Sai, là muốn xứng đáng là nhà phê bình, phải là một kẻ sành sỏi trong nghề viết văn, một bậc “thầy”, hay ít ra là một người bạn đồng tài với tác giả mà mình muốn phê bình. Phê bình ở đây cũng ngang hàng với sáng tác.

Phê bình văn học là nghệ thuật phê phán một tác phẩm văn học. Phê bình gia là kẻ, sau khi đọc xong một tác phẩm văn học, có một thái độ chê khen rõ rệt về giá trị của tác phẩm ấy.

Vì văn hóa rất bao la, không ai có thể thông suốt được tất cả, nên phê bình mới có chia ra từng ngành chuyên môn: Phê bình văn chương, lịch sử, nghệ thuật, âm nhạc, hội họa, hay kịch trường...

II.

Nhà phê bình có nhiều hạng, nhưng để được đơn giản hơn, xin tạm chia làm hai hạng: Hạng phê bình nệ nguyên tắc và hạng phê bình tự do.

Nói rằng "tự do" không có nghĩa là phê bình không nguyên tắc, vì không sao phê bình được nếu không dựa vào một nguyên tắc nào, mà thực sự là phê bình không câu chấp theo một nguyên tắc nhất định tuyệt đối nào cả, một cách máy móc.

Nói đến phê bình nệ nguyên tắc, là muốn ám chỉ hạng nhà phê bình mà tiếng Pháp gọi là "critiques dogmatiques". Đó là những nhà phê bình có sẵn một mớ nguyên tắc tiên thiên "mẫu" về văn chương cũng như về tư tưởng một chiều và tuyệt đối, nghĩa là họ đã có sẵn một mớ thành kiến cũ hay mới, hữu thần hay vô thần, duy tâm hay duy vật về luân lý, chính trị, văn chương... dùng làm điển hình. Sự phê bình của họ thường câu chấp hẹp hòi và cuồng nhiệt. Nhân danh một nguyên tắc mà họ xem là lý tưởng tuyệt đối, họ bắt buộc mọi người cùng ở trong một khuôn khổ hoạt động tư tưởng và tình cảm như họ, nếu có ai đi lạc ra ngoài khuôn khổ ấy, sẽ bị họ "chỉnh huấn" lại, và bị đàn hặc lên án, không tiếc lời mạt sát.

Lối phê bình này mà đi quá độ là lối phê bình của các nhà văn mà bao giờ cũng lấy "nghệ thuật vị nhân sinh", "duy vật sử quan", "giai cấp đấu tranh" làm tiêu chuẩn. Họ làm cái việc của anh chàng Procuste trong thần thoại Hy Lạp. Procuste là một tướng cướp rất lợi hại và vô cùng độc ác. Y có một cái giường mà người ta gọi là "giường của anh Procuste" (lit de Procuste). Bất cứ bắt được tù nhân nào, anh cũng đem đặt lên giường ấy: Nếu vừa vặn thì được, trái lại, nếu dài thì bị chặt bớt đi, còn nếu ngắn hơn thì bị kéo dài ra cho đúng với khuôn khổ. Bởi vậy, có một số phê bình gia thích dùng thủ đoạn kém lương thiện nầy là chuyên môn cắt xén đoạn mạch của bài văn hoặc câu văn để bắt tác giả nói lên những gì họ không có nói, để mà mỉa mai, chế nhạo, để mà xuyên tạc vu cáo và lên án đàn hặc.

Phần đông những nhà "phê hình nệ nguyên tắc" nầy đều có một số tác phẩm nào, hay một lý thuyết nào mà họ cho là hoàn toàn lý tưởng dùng

làm điển hình tuyệt đối, nghĩa là họ không thể chấp nhận có được một quan niệm nào khác. Và mỗi khi nghiên cứu một tác phẩm nào mới ra đời, họ đem ra so sánh với những tác phẩm điển hình ấy, ký chú những dị đổng, rồi đem ra sắp xếp thành hạng loại và phê phán.

Những nhà phê bình nầy thường có những phê phán của một vị quan tòa xử án, của một giám khảo chấm thi để kiểm soát sự hiểu biết của thí sinh có thuộc lòng bài vở trong chương trình hay không, để rồi cho điểm thứ.

Nhà phê bình nệ nguyên tắc thường hay lấy sự ưa thích riêng của mình để chống đối lại sự ưa thích riêng của kẻ khác. Hoặc vì tính khí, hoặc vì bị giáo dục, bị ảnh hưởng của học thuyết nầy học thuyết nọ, họ có những hiếu ố cá nhân rất hẹp hòi câu nệ. Là vì họ có một cái vốn văn hóa rất kém, thiếu chiều rộng, nên họ không thể thưởng thức nổi những gì họ không ưa thích. Họ thường là những chiến sĩ hẹp hòi mù quáng của một chủ nghĩa hay lý thuyết nào. Tuy bị gò bó trong những thành kiến triết học hay chính trị, nhưng lắm khi nhờ đó họ cũng có can đảm thoát ly khuôn sáo của thời đại, vượt lên xa nhãn thức lầm lạc hẹp hòi của những kẻ đồng thời và dám nhìn việc đời một cách sâu xa bao quát hơn, nhờ biết suy nghĩ theo một hệ thống tư tưởng cao siêu và cách mạng.

Nhà phê bình nệ nguyên tắc cần phải nhớ kỹ điều này: Đời là một cuộc biến chuyển bất tận (không biết phải thật là một cuộc tiến hóa bất tận chăng, nhưng chắc chắn là một cuộc chuyển biến mới lạ mãi. Như vậy, nhà văn là kẻ sống trong dòng nước chảy và chảy mãi không ngừng. Như vậy, đừng ràng buộc họ phải lưu lại ở một bến nào.

Nhà phê bình tự do, không phải là nhà phê bình không nguyên tắc, mà là nhà phê bình ít bị nô lệ theo một nguyên tắc nhất định tuyệt đối nào cả. Họ là người có một cái vốn học thức cực kỳ rộng rãi, có một đầu óc tương đối, nhìn thấy được tất cả bề mặt bề trái của sự đời. Phê bình của họ là lối phê bình tương đối có tính cách lịch sử.

Họ không phải là vị quan tòa xử án theo một đạo luật hình thức nào, theo một tiêu chuẩn truyền thống tư pháp nào. Họ không phải là một vị giám khảo như những vị giám khảo của một cuộc thi giải thưởng văn chương

mà nơi đây thể thức đã được quy định trước, để tuyên truyền hay để phê phán, lên án một chính kiến nào... Guy de Maupassant có nói: “Nhà phê bình xứng đáng với danh từ cao đẹp của nó phải là người không thuộc về khuynh hướng nào cả, không có những ưa thích riêng tư nào cả, không thiên kiến gì cả, và như nhà chuyên môn xem tranh, họ chỉ đánh giá các bức tranh theo giá trị nghệ thuật của mỗi thứ. Sự thông hiểu của họ thật rộng rãi, họ có thể tạm thời quên hẳn cá tính của họ, cái bản ngã của họ với tất cả tấm lòng ưa ghét riêng tư của họ để mà thẩm định cái chân giá trị của những tác phẩm mà họ phê bình.”[20]

Voltaire, trong quyển Dictionnaire Philosophique, cũng có nói: “Nhà phê bình hay nhất là một nghệ sĩ có học nhiều và có nhãn thức rộng không thành kiến, cũng không tật đố. Như thế cũng khó mà tìm ra được rồi!”

Tóm lại, nhà phê bình tự do là người tìm hiểu và cố làm cho kẻ khác cùng hiểu, nghĩa là họ là người có một cái tài thông cảm đặc biệt, biết ra khỏi con người của mình và thoát khỏi cái bản ngã bẩn chật cùng thành kiến và lòng ưa ghét riêng mình để hiểu biết những cái hay, cái dở của kẻ khác qua tác phẩm của họ. Như vậy, nhà phê bình này phải có một khiếu lịch sử, nghĩa là một đầu óc hiểu biết vượt thời gian và không gian, không thuộc người của một nước nào, một dân tộc nào, của một thế hệ hay thời buổi nào.

***

Ngoài hai hạng trên, lại còn có một hạng mà tôi cho là ngoại hạng vì họ không có một lý thuyết nào rõ ràng vững chắc, họ lại cũng không có tài thông cảm và vượt lên trên mọi học thuyết tư tưởng.

Họ là hạng lầm lẫn phê bình với chống đối. Họ là hạng tật đổ, hạng bất tài chuyên dùng những thủ đoạn tiểu nhân xuyên tạc, chê dè kẻ khác để nâng cao mình lên. Họ là hạng bị tự ti mặc cảm: Bất cứ một nhà văn nào có tên tuổi hoặc có tài ba hơn họ, đều bị “nọc độc” và “búa rìu” của họ. Nếu là cùng bè, cùng nhóm thì họ khen đáo khen để; trái lại nếu không là bè phái thì họ tìm đủ thủ đoạn để dìm xuống tận bùn lầy. Những nhà phê bình này tai hại không nhỏ đối với nền văn học nước nhà đang phôi thai.

Không riêng gì ở nước nhà, và cũng không riêng gì ở đâu và ở thời buổi nào, hạng phê bình gia này là những tai họa thường xuyên mà không một nhà văn nào tài hoa trên thế giới lại thoát khỏi nanh vuốt của họ. Trước đây, tôi có lần nhắc đến Napoléon đệ nhất đã dùng biện pháp nào chặn đứng lại bọn họ: "Những tờ báo hiện nay lại không phải phê bình để làm cho người ta chán cái dở, ưa cái hay, ghét cái xấu, ưa cái tốt, không phải phê bình để hướng dẫn những kẻ còn thiếu kinh nghiệm, nâng đỡ khuyến khích những tài năng chớm nở, để phục hổi danh dự xứng đáng cho những tác phẩm đứng đắn mà bị chìm trong sự lạnh lùng và quên lãng của dân chúng; tất cả những gì họ phê bình đểu để làm nản chí, để mà phá hoại".

Montesquieu, tác giả *Vạn Pháp Tinh Lý*, cũng phải mất bình tĩnh đối với họ: "Về những nhà văn thiếu tài kích bác tôi kia, tôi xin nói: Tôi là cây sồi to, dưới gốc có những con cóc bò đến để phun nọc độc của chúng".

Chateaubriand thư cho bà de Stael thân mật bảo: "Sách của bà sắp được xuất bản, thế là bà lại sắp chịu một cơn dông tố dữ tợn". Đó là ông muốn ám chỉ sẽ bị các nhà phê bình đang chực để mà mạt sát.

Racine, tâm lý hơn, nói: "Tất cả những bài phê bình ấy là của bốn năm nhà văn bất tài bất hạnh, tự mình không làm sao được người ta chú ý đến. Họ chờ cơ hội có một quyển sách nào thành công để xúm nhau công kích. Tuyệt nhiên không phải vì tật đố. Họ căn cứ vào đâu để được ganh tị chứ? Họ làm thế với lòng mong ước sẽ được người ta trả lời, và nhờ thế họ sẽ được đưa ra ánh sáng, vì bấy lâu nay sách vở của họ đã dìm họ mãi suốt đời trong bóng tối."

Gustave Flaubert nói: "... Cần gì phải để ý đến những tiếng kêu ré của những con sáo ấy? Thật mất thời giờ để đọc những nhà phê bình (...) Tôi đã có đủ sức để chứng minh trong một luận đề rằng từ trước chưa có một bài phê bình nào ra hồn, rằng việc đó không lợi ích gì cho ai cả, mà chỉ cốt để quấy rầy tác giả và làm u mê người đọc, rằng người ta sở dĩ đi làm nhà phê bình khi nào người ta không làm văn nghệ được, cũng như khi người ta không làm được chiến binh, người ta đi làm cái nghề điểm chỉ."

Shelley thì cho rằng: “Một nhà văn thất bại biến thành một nhà phê bình, cũng như một tay đi ăn trộm thất bại biến thành một tay đi bắt trộm”. William Shenstone lại nói: “Rượu lạt để lâu ngày biến thành giấm; nhà thơ thất bại trong nghề thường lại dễ biến thành những nhà phê bình chua chát”.

Jules Payot, trong quyển *Le Travaiỉ Intellectuel et la Volouté*, có viết: “Tôi có thể quả quyết rằng, về phần tôi, tôi đã đọc có trên mấy trăm bài phê bình sách của tôi, nhưng trừ vài ba bài có tính cách ngoại lệ, hầu hết đều chứng tỏ rằng chưa có một ai đọc kỹ sách tôi. Bởi vậy Herbert Spencer đến phải cấm nhà xuất bản của ông không cho gởi sách của ông cho các nhà báo (...). Họ (các nhà phê bình) vì phải đọc hối hả một quyển sách mà có khi công phu xây dựng có trên vài ba mươi năm, lại chỉ được đọc qua loa trong vài tiếng đồng hồ (...) Thay vì sáng tác, họ đi làm cái việc phê bình những sáng tác của kẻ khác và cũng không sao dẹp nổi lòng ganh tị ngấm ngầm của họ. Cái tính đố kỵ ấy, ngay nhà phê bình Sainte Beuve cũng còn mắc phải: Ông ta chỉ thích khen những nhà văn tầm thường, mà đối với các bậc anh tài thì ông tỏ ra rất hằn học chua chát”.

Mark Twain, trong quyển *Tiểu Sử Tự Thuật* của ông, lại còn đi quá xa, đến nỗi dám hạ một câu vô cùng cay độc này: “Cái nghề phê bình về văn thơ nhạc kịch là cái nghề hèn hạ nhất trong tất cả các nghề”.

Tại sao lại có hiện trạng xấu xa bỉ ổi ấy, mà phần đông nạn nhân đều là những bậc tài hoa như Racine, Montesquieu, Gustave Flaubert, Disraeli, Guy de Maupassant, Shelley, MarkTwain...?

Dale Carnégie trong quyển *How To Stop Worrying* có nói: “Địa vị càng cao bao nhiêu, thì đời càng thích mạt sát bấy nhiêu. Ông Hoàng xứ Galles, bây giờ là công tước Windsor... khoảng 14 tuổi, đang học trường Hải quân Dartmouth ở Devonshire. Một hôm, các sĩ quan thấy ông khóc, liền hỏi duyên cớ. Mới đầu ông giấu, sau ông thú rằng bị các bạn học đá đít. Sĩ quan hiệu trưởng bèn quở rầy bọn kia và bảo họ rằng hoàng tử không mách, nhưng ông muốn hiểu tại sao họ không đá đít những học sinh khác mà lại nhè hoàng tử mà xử như vậy?... Họ thú rằng họ làm vậy là để sau này giữ chức thuyền trưởng trong hải quân của Hoàng gia họ có thể khoe rằng hồi nhỏ đã đá đít Hoàng đế. Ông lại nói: “Schopenhauer trước kia đã

viết: “Những kẻ hèn kém thấy thỏa thích vô cùng khi họ vạch ra được những lỗi lầm cùng những tật nhỏ của hạng người xuất chúng”.

Muốn trở thành một nhà phê bình đứng đắn, cần nên tránh xa lối phê bình ganh tị này do “tự ti mặc cảm gây ra”. Sainte Beuve một phê bình gia trứ danh của văn học giới Pháp, có một sức học rất rộng, một nhãn thức sâu sắc tinh tế, dẫn đầu một cuộc cách mạng về một nghệ thuật phê bình thế kỷ thứ 19, thế mà cũng không tránh được lòng ganh ghét, nhỏ nhen, thiên lệch, ích kỷ trước sự thành công rực rỡ của những bè bạn của ông mà một số tác phẩm phê bình của ông đã đánh giá sai lầm về Musset, Balzac, Stendhal, Baudelaire... Thật đáng tiếc không biết chừng nào!

III.

Giờ đây, xin bàn rộng hơn và sâu hơn về những điều kiện thiết yếu để có thể trở thành một nhà phê bình xứng đáng.

Nhà phê bình, trước hết, phải là người rất thích đọc sách, đọc sách thật nhiều, đọc sách đủ loại, và hơn nữa, phải là người rất sành phép đọc sách, để có thể hướng dẫn kẻ khác cách đọc sách. Đó là sứ mạng quan trọng và chính yếu của nhà phê bình. Sainte Beuve nói: “Nhà phê bình là người biết đọc sách và dạy kẻ khác cách đọc sách”.

Hàn Dũ cũng nói: “Việc được, thì gièm pha nổi lên; đức cao, thì chê bai kéo đến”. Bởi vậy, “lời chỉ trích mà bất công, thường là lời khen gián tiếp”, bởi có tài mới có được người người ghen tị, Dale Carnegie kết luận: “Được người ta chỉ trích bất công, không nên buồn mà cần xem đó là một điều nên hãnh diện”

Xét đoán một bậc vĩ nhân, cũng như xét đoán một tác phẩm vĩ đại, không nên quá lo “vạch lá tìm sâu” tìm kiếm những khía cạnh nhỏ nhặt... “không đâu”! Vì một biển rộng chứa cả bọt, bèo nhơ bẩn, mà không bao giờ dơ.

Goethe nói rất đúng: “Người ta nói rằng không có ai là bậc anh hùng đối với anh bồi phòng của mình. Thật vậy, chỉ có bậc anh hùng mới biết được kẻ anh hùng, chứ anh bồi phòng thì chắc chắn chỉ biết rõ hạng người bồi phòng như họ mà thôi”. Một văn hào khác cũng nói: “Phê bình

kẻ khác, chính là phê bình mình đấy!”[21] Hạng tầm thường không làm sao hiểu nổi hạng người vĩ nhân phi thường, nên họ thường chỉ thấy được những tiểu tiết, những cái tầm thường giống họ mà thôi. Không thể dùng một thứ tầm thường chung để đo lường và đánh giá những bậc vĩ nhân hay những tác phẩm vĩ đại với những bậc tầm thường hay những tác phẩm tầm thường.

Người biết đọc sách là người biết tạm quên mình, quên cả những thành kiến cùng lòng ưa ghét của mình, nghĩa là phải có một cơ sở học vấn càng rộng càng hay, nhãn thức càng sâu càng tốt, để có thể thưởng thức và đánh giá một cách công bằng tất cả mọi hình thức văn nghệ phẩm đủ các loại khác nhau, nghĩa là phải có một chân học thức và một nhãn thức rộng rãi và bao trùm.

Nếu gặp phải những nhà văn đang “tập sự”, họ sẽ không bao giờ dùng lời mỉa mai chế nhạo để làm mất lòng tự tin, giết chết mọi ý kiến mới mẻ, đang rụt rè phát hiện, mà trái lại họ nâng đỡ, hướng dẫn, vỗ về bằng những lời khuyên khéo léo, thiết thực và thích đáng.

Không có gì khó bằng biết quên mình, tạm thời biết dẹp bỏ thành kiến cùng lòng ưa ghét riêng tư của mình, để đi vào tâm hồn kẻ khác. Vì vậy Tăng Xán mới khuyên ta: “Đem những điều mình ưa thích đi chống lại với những gì mình không ưa thích, đó là căn bệnh trầm trọng nhất của tâm hồn”. Óc hẹp hòi là điều cấm kỵ nhất đối với nhà phê bình: “Kẻ hẹp hòi là người không thể thưởng thức được những gì họ không ưa thích”[22]. Brunetière cũng nói: “Đức đầu tiên của nhà phê bình là biết tìm cách thông cảm những gì ta không ưa thích”. Đó là điều kiện cần thiết nhất để được công bằng.

Nhà phê bình muốn được đứng đắn, cần phải có đủ ít nhất những yếu tố sau đây:

1. Phải có một hoặc nhiều tác phẩm của nhà văn mình định phê bình.

2. Phải có một hoặc nhiều tác phẩm của nhà văn khác cùng loại để có thể so sánh. Trong số các tác phẩm này, có thể chia ra làm hai loại: tác phẩm của các bậc danh gia có thể xem là những tác phẩm điển hình, - và

tác phẩm của các văn sĩ khác và đồng thời để cân nhắc sự hơn kém đồng dị.

3. Phải biết thật rành rẽ những nguyên tắc làm văn, những phương pháp để xây dựng một quyển sách về loại mà mình định phê bình.

4. Phải biết rõ những nguyên tắc chung về phép phê bình.

***

Tôi không dám cho đây là bài học đầy đủ về phép phê bình, vì nó là một sự hiểu biết mà có khi công phu của suốt cả một đời người chưa đủ. Theo La Bruyère thì đó là "công trình của nhiều năm nghiên cứu, học hỏi và quan sát".

Tôi chỉ xin đưa ra một số nguyên tắc tối thiểu để giúp cho các bạn thanh niên chưa từng nghiên cứu về vấn đề này một ý niệm khái quát về một nhà phê bình xứng đáng với danh từ ấy mà thôi.

***

Tôi xin trở lại bốn nguyên tắc chính đã nêu trên.

Theo nguyên tắc, nhà phê bình có quyền lựa chọn sách để phê bình, dĩ nhiên có quyền lựa chọn sách để phê bình theo khả năng của mình. Sách xuất bản phần nhiều là tiểu thuyết, thi ca rồi mới đến các sách thuộc về nghiên cứu phê bình và văn chương thuần túy. Như vậy, ta phải để ý đến sự phát hành chung tương đối của các tác phẩm để có thể nhận định sự quan trọng của từng tác phẩm trong hạng loại của nó.

Muốn phê bình một quyển tiểu thuyết, một quyển thi văn, một quyển văn chương hay biên khảo và phê bình, cần nhất là phải có một cái gì để so sánh. Nghĩa là, để có được một ý niệm rõ ràng về giá trị của một tác phẩm, ta phải có biết qua những tác phẩm đồng loại với nó để so sánh. Về phép so sánh, phải đem so sánh những gì đồng loại, đồng tính với nhau. Đừng đem những sách thuộc về loại tình cảm như thi ca so sánh với những sách thuộc về loại tư tưởng và biên khảo. Tôi có thấy một nhà phê bình chê quyển *Kim Vân Kiều* của Nguyễn Du dở hơn quyển *Nho Giáo* của Trần Trọng Kim. Đó là bắt con ngựa mà so sánh với con voi...

Muốn so sánh, trước hết đem so sánh với những tác phẩm của các bậc có thể gọi là bậc thầy trong văn học giới hay là những tác phẩm có thể gọi là danh tiếng nhất để làm cái mẫu tận thiện tận mỹ. Rồi đến lượt so sánh với các tác phẩm cùng loại, tuy không phải là kiểu mẫu, ít ra cũng có ít nhiều giá trị. Và để được cụ thể, cần phải trích ra một vài đoạn tiêu biểu nhất của các tác phẩm để giải rõ những điểm dị đồng. Nhưng trích, không có nghĩa là cắt xén văn mạch hay đoạn mạch của tác phẩm.

Như vậy, nhà phê bình văn học phải có một sự hiểu biết rộng rãi và sâu xa về các tác phẩm đồng loại với tác phẩm của mình đang phê bình; biết rõ các tác phẩm điển hình của các bậc thầy, các bậc đàn anh; biết rõ những tác phẩm chính cùng loại của bất cứ thời buổi nào, xưa cũng như nay, dù là những tác phẩm rất tầm thường...

Nhưng, như thế cũng chưa đủ. Nhà phê bình lắm khi cũng phải biết truy nguyên đến nguồn gốc tư tưởng ngược lại trong thời gian và không gian, tôi muốn nói nguồn hứng trong nền cổ học. Nghĩa là ít ra họ phải có một cái vốn học cổ điển tạm gọi là “thông kim bác cổ”. Nếu biết được văn học ngoại quốc nhiều thì lại càng hay.

Ta thấy rằng sự hiểu biết của nhà phê bình không được hời hợt nông cạn. Nhà phê bình phải biết rõ tác giả, chẳng những về tác phẩm hiện thời của họ, bởi nếu tác giả trước đây là một nhà văn tên tuổi, có nhiều tác phẩm xuất bản trước, thì nhà phê bình cũng phải đọc hết để đặt lại địa vị của tác phẩm hiện thời trong “hệ thống tư tưởng và tình cảm chung của tác giả”, để đánh dấu sự tiến triển, sự dừng lại, hay sự thoái hóa của tác phẩm trong hệ thống tư tưởng của tác giả, nếu có. Nhà phê bình cũng phải dò theo những khuynh hướng thâm sâu, những biến chuyển bất thường trong tâm hồn của tác giả ngay trong những cuộc bút chiến mà tác giả có nhúng tay vào hoặc tự mình gây ra, nếu có. Nghĩa là nhà phê bình phải hiểu rõ những tác phẩm của tác giả với tất cả những đề tài, những nhân vật, những tính tình cùng văn chương của tác giả.

Như trên đây đã nói, nhà phê bình chẳng những phải cần hiểu biết một cách sâu sắc tư tưởng của tác giả, lại cũng cần biết sành phương thuật xây dựng một tác phẩm giá trị. Villemain nói: “Muốn thành một nhà phê bình giỏi, phải có thể là một nhà văn hay”.

Jules Janin, phê bình gia trứ danh của Journal des débats lại còn đi xa hơn nữa: Kẻ nào làm công việc phê bình mà chính mình không viết được một tác phẩm nào cả là một kẻ không liêm sỉ”. Lời nói thật cũng có phần quá đáng, nhưng tựu trung đều có ý muốn nhấn mạnh về điểm quan trọng này: nhà phê bình phải thật sành về môn loại của mình phê bình.

***

Tuy vậy, muốn thành một phê bình gia đứng đắn, chẳng những phải hiểu biết nhiều về tác phẩm mà mình định phê bình, đọc qua những tác phẩm khác của tác giả, soát lại những tác phẩm đổng loại của các danh gia xưa và nay, sành sỏi những nguyên tắc làm văn và những phương thuật xây dựng một tác phẩm giá trị... mà còn phải có được cái khiếu đặc biệt này là “khiếu phê bình”. Với cái khiếu đặc biệt này ta có thể thoáng qua là nhận thấy được liền giá trị độc đáo của tác phẩm, thấy rõ những ưu khuyết điểm và cả giá trị sau này của tác phẩm mà ít có người thấy được.

“Khiếu phê bình” thường được xem như là một thiên tư, chưa dễ ai ai cũng đều có được. Nhưng sự thực thì nó là một thứ linh cảm, một thứ trực giác do công phu đào luyện lâu ngày theo một lề lối phê bình có nguyên tắc vững vàng.

IV.

Dưới đây xin liệt kê một vài nguyên tắc chính để có thể viết được một bài phê bình đứng đắn

A - Bài phê bình đứng đắn, xứng đáng với danh từ tốt đẹp của nó, trước hết, phải có một giọng tao nhã, dễ thương và hoạt bát.

Lễ độ và tinh túy của văn minh, dù ở bất cứ trường hợp nào, nhất là văn chương, theo cái nghĩa của danh từ, thì trước hết phải thật là thanh lịch. Lời mà thô lỗ, cộc cằn, mất dạy không còn phải là văn chương nữa. Joubert nói: “Một ít hiền lành nhã nhặn cũng phải có, dù là trong bài phê bình công kích; nếu tuyệt nhiên thiếu nó thì không còn phải là văn chương nữa (...) Ở đâu mà không có sự thanh nhã gì cả là không có văn chương”. Huống chi tác phẩm của một nhà văn là sinh mạng của họ.

Không phải muốn chửi mắng là chửi mắng, muốn bôi lọ là bôi lọ, muốn xuyên tạc là xuyên tạc, muốn vu cáo là vu cáo cho hả cái lòng oán ghét ganh tị của mình. Họ nào có biết làm thế là tự họ làm nhục lấy mình, làm nhục lây đồng nghiệp. Chẳng những đó là một việc làm bất chính đối với lương tâm của mình, không liêm sỉ đối với độc giả phần đông quá tin cậy nơi lòng lương thiện của mình.

Bài phê bình cũng phải là một tác phẩm văn chương, cần phải tránh những gì có thể làm chướng ngại cho một tài hoa sắp nở hay đang nở, có thể làm giảm lòng tự tin hoặc giết chết một cao vọng chân chính nhưng còn vụng về, cần được nhiều nâng đỡ. Giết chết những mầm sống đang đâm chồi nẩy lộc là một tội ác đối với tiền đồ văn học.

B - Phê bình phải tỏ ra chính đáng, căn cứ vào những lý lẽ vững vàng, chứ không nên vu vơ ngụy biện. Đừng bao giờ phê phán một điều gì mà không có đủ lý lẽ để chứng minh.

C - Nhãn quang của nhà phê bình phải cho rộng rãi; phải tỏ ra có những tài lực ngang hàng với tác phẩm của mình phê bình. Phê bình một tác phẩm về Phật học phải ít ra là người uyên thâm về Phật học hoặc có sở đắc về cái học ấy ít nhiều.

D - Bài phê bình phải đi sâu vào tinh thần của tác phẩm, nắm cho kỳ được cái ý chính, tức là cái hồn duy nhất của tác phẩm, đừng hời hợt nhìn cái vỏ của nó bên ngoài: Đó là việc làm quan trọng nhất của nhà phê bình. Phân tích là để mà đi đến sự tổng hợp, chứ phân tích để mà phân tích, thì sự phê bình chỉ có công dụng “phá” mà không có “xây”.

E - Phê bình cũng phải tỏ ra nhân đạo hơn là công bình. François Mauriac nói: “Cái điều ghê tởm nhất trong đời, là công lý rời với nhân đạo”.

Lắm khi sự quá công bình lại biến thành sự quá bất công: “Summum jus, summa injuria”[23]. Nhân đạo, từ thiện, thành thật, là ba đức tính cần thiết để cho sự phê bình được xây dựng và đứng đắn. Dù có chỉ trích những chỗ sai lầm hay vụng về, cũng chỉ nên chỉ trích với những lời lẽ ôn tồn trang nghiêm, không mỉa mai, không hằn học... Đừng bao giờ tỏ ra mình là kẻ bị “tự ti mặc cảm” mà có cái giọng “móc lò”.

Tuy nhiên, nhân đạo, từ thiện không có nghĩa là thiên tư, dễ dãi. Bài phê bình không nên có cái giọng quá thân mật bè bạn như giọng ăn nói sỗ sàng giữa “bồ bịch”, mà phải trang nghiêm, mực độ, tỏ ra có một tinh thần cương quyết, độc lập, không ai có thể ảnh hưởng và mua chuộc.

G - Bài phê bình phải nhắm vào mục đích duy nhất này là “phá” để mà “xây”, sửa chữa những lỗi lầm, giúp cho tác phẩm được hay hơn, hoàn hảo hơn, hợp lý hơn.

Bổn phận của nó là dẫn dắt dư luận, giúp cho độc giả biết yêu những tác phẩm hay, biết chống lại với những cái dở dang tồi tệ. Như Napoléon đệ nhất đã nói: “Phê bình là để làm cho người ta chán cái dở, ưa cái hay, ghét cái xấu, ưa cái tốt”, “hướng dẫn những nhà văn còn thiếu kém kinh nghiệm, nâng đỡ khuyến khích những tài năng chớm nở, để trả lại danh dự xứng đáng cho những tác phẩm có giá trị mà bị thời nhân vô tình bỏ rơi hay khinh bạc”.

***

Trở lên là nói về những điều kiện phải có của một bài phê bình.

Nhà phê bình xứng đáng với danh từ tốt đẹp này, dĩ nhiên phải gồm các đức tính sau đây:

1. Có nhãn thức rộng rãi;

2. Có học thức cao thâm;

3. Thật thông minh nhạy cảm;

4. Thật sâu sắc tế nhị;

5. Và có óc độc lập tân kỳ.

Nhà phê bình phải tỏ ra là người ham mê văn nghệ dưới mọi hình thức, có óc tò mò ham hiểu biết, nhạy cảm đối với bất cứ phong trào tư tưởng mới nào, có óc so sánh và phân tích.

Nhất định không nên có tính đố kỵ, nhỏ nhen, nóng nảy, bất công và tự phụ về sự hiểu biết của mình, mà trái lại, phải lễ độ, liêm sỉ, trung thành

với nghệ thuật và biểu diễn tư tưởng mình một cách thanh nhã, khéo léo và mực độ.

***

Nói về sự liêm sỉ, cần phải phân biệt hai thứ liêm sỉ này:

Liêm sỉ đạo đức, tức là biết vượt lên khỏi cái bản ngã của mình, tức là những hiếu ố riêng tư để thông cảm kẻ khác.

Liêm sỉ trí thức, là sự thành thực, hễ biết thì gọi là biết, không biết thì nhận là không biết, không xuyên tạc, không vu cáo, không làm cái việc cắt xén đoạn mạch hay văn mạch để bắt tác giả nói những gì người ta không có nói. Liêm sỉ trí thức bắt buộc ta phải thật khách quan và công bình trong khi trình bày tư tưởng trong các tác phẩm, không được trích sai, trích thiếu. Trong quyển *Les Techniques de la Critique*, Gustave Rudler có viết: "Văn mạch là cần thiết nhất (...) Các nhà bút chiến thường có tật chặt bớt một câu trong một đoạn, để thay đổi ý nghĩa chung của nó và bắt tác giả nói những gì họ không có nói. Hãy đưa cho tôi hai hàng chữ một người nào, tôi sẽ làm cho hắn bị xử giảo cho xem... Cái thủ đoạn thô thiển và bất lương ấy thường "ăn" độc giả lắm. Nhưng nhà phê bình cũng có thể sa vào sai lầm ấy một cách chân thành, nếu họ không để ý đến văn mạch."

Sở dĩ tôi nhấn mạnh về đức liêm sỉ này bởi nó là tất cả nền tảng của một công trình phê bình đứng đắn có tính cách khoa học của ngày nay, lối phê bình sử học: Phê bình sự thành thực và chính xác của một tài liệu. Thiếu tư cách này, không thể làm một nhà phê bình lương thiện và chân chính được.

***

Và như trước đây có nói, trong các đức tính chính của nhà phê bình, khó nhất là biết giữ được sự độc lập của tinh thần. Nhà phê bình mà có tinh thần độc lập, không bao giờ để cho một học thuyết, một chế độ, một nghệ thuật, một phong trào tư tưởng, chính trị hay văn nghệ nào lung lạc, cám dỗ, làm mất sự bình tĩnh sáng suốt và cá tính đặc biệt của mình, làm

cho mình chạy theo một thị hiếu nhất thời nào của quần chúng và a dua một quyền thế bất cứ do phía nào đến.

“Phê bình là một nghệ thuật tổng hợp; nó đòi hỏi hai điều kiện dường như mâu thuẫn này mà thật sự không mâu thuẫn, là một mặt phải có cái thiên tư nhạy cảm biết vượt ra khỏi cái người của mình để theo dõi mà không làm méo mó tư tưởng kẻ khác; mặt khác, là bao giờ cũng giữ được mãi dấu vết của một bản ngã tân kỳ độc đáo của mình mặc dù trong lúc mình buông lỏng tâm hồn theo tư tưởng kẻ khác”[24].

Jules Lachelier khuyên ta: “Muốn biết rõ một học thuyết nào, điều kiện đẩu tiên là phải vào trong đó, và điều kiện kế đó là phải ra khỏi đó”. Có “nhập” rồi phải có “xuất”, đó là chỗ khó khăn và uyển chuyển nhất của nhà phê bình.

***

Phê bình là để chống lại cái nạn “máy móc tâm hồn” của độc giả thường sống vô tâm và quá máy móc theo những thành kiến, chỉ chịu nhận những gì hạp với lòng ưa thích riêng tư của mình thôi. Nhà phê bình là người luôn luôn sáng suốt, có bổn phận đánh thức độc giả để giới thiệu, làm cho họ hiểu được những việc hết sức tầm thường của cuộc đời. Sự ưa thích của quẩn chúng thiếu học thường là sự ưa thích một chiều và hạn định trong một hệ thống tư tưởng nào. Nhà phê bình làm nới rộng nhãn quan của họ, hướng dẫn họ vào những chân trời mới lạ...

***

Nhưng, trước khi tự mình làm được công việc giải thoát con người ra khỏi sự “máy móc tâm hồn”[25] thì trước nhất phải chống lại với “máy móc” ngay chính ở tâm hồn của mình. Nghĩa là hãy chống lại với thành kiến của mình, nhất là cái thành kiến tự tôn tự đại cho rằng “chỉ có mình là có lý mà thôi”. “Cái thói cho mình là có lý, cái hình ảnh méo mó và đẩy kiêu căng của thứ con người luôn luôn cho mình là có lý: có lý khi đứng, có lý khi nằm, có lý khi uống, ai cùng một ý với ta là phải, ai không cùng một ý với ta là quấy (...). Nhà phê bình chỉ đem những gì kẻ khác đã nói để mà bàn trong vài trăm hàng chữ một công trình mà tác giả của nó đã phải cần cù nhẫn nại làm việc suốt trên hai ba năm, hoặc năm mười năm

mới xong. Họ phê phán theo những gì mà tác giả đã chỉ dạy cho họ biết, họ leo lên vai người ta để mà giảng dạy lại, lên giọng thầy đời; nhờ ở địa thế đó (nhờ đứng trên vai người) mà họ đã làm cho ai ai cũng tưởng dường như họ là người cao lớn hơn, hiểu biết hơn, có thể làm còn giỏi hơn nhiều”[26]. Nói thế, Albert Thibaudet muốn bảo rằng những nhà phê bình có thói cho rằng mình bao giờ cũng có lý và thích làm “thầy đời” ấy, bắt chước “thằng lùn leo lên vai người cao lớn” lại còn vỗ vào đầu anh khổng lồ mà bảo: “Tao cao hơn và ngó xa hơn mày!”

Đối với hạng nhà phê bình trên đây, học lỏm những điều nghiên cứu học hỏi của người, để rồi lên mặt thầy của người mà sửa dạy lại, Socrate đã phải mắng họ như thế này: “Này anh bạn! Anh dốt đặc lại còn đi dạy ai nữa, cái học mà anh đã phải đi học của người ta! Anh đi dạy người thông thái ư? Hay đi dạy người dốt nát? Cái việc mà anh có thể giúp được kẻ dốt nát hơn anh đó là anh dạy họ dốt thêm bằng ba cái dốt của trước kia. Là vì trước hết, họ cũng vẫn dốt; kế đó, tưởng rằng anh đã biết, họ đâu có dè là anh cũng dốt như họ; và sau cùng, tưởng rằng anh đã dạy họ được điều gì thì té ra họ cũng vẫn còn là dốt”.

Montesquieu, trong bài tựa quyển *Vạn Pháp Tinh Lý* (l’Esprit des lois), có viết: “Tôi xin mọi ân huệ mà tôi sợ người ta không ban cho tôi: là đừng có phê phán một công trình hai mươi năm bằng sự chỉ đọc qua trong một lúc”.

Chính nhà phê bình Brunetière, trong tờ Le Temps, ngày 5 tháng 2 năm 1905, cũng tự thú một cách ngạo nghễ rằng: “Tôi đọc sách nhiều lắm, tôi đọc mau và tôi lại nhớ dai lắm. Như sáng này... tôi đã đọc trong hai tiếng đồng hồ tác phẩm của ông Anatole France vừa xuất bản chiều hôm qua, tên là *Sur la Pierre Blanche*. Tôi đã đọc nó để có thể kịp trình bày, nghĩa là để phân tích nó, bình giảng nó, phê bình nó”.

Khủng khiếp chưa?

***

Mặc dù, cũng có nhiều nhà phê bình văn nghệ tinh thâm lắm, chỉ trong một cái nhìn qua là đã nhận thấy ngay chỗ hay, chỗ dở cùng những khiếm khuyết của một tác phẩm như các nhà phê bình hội họa, chúng ta không

nên quá tin tưởng nơi cái “khiếu phê bình” nhạy cảm phi thường ấy của các nhà nghệ sĩ lão luyện. Ta cần nhiều thận trọng, để đừng bất công đối với bất cứ một tác phẩm nào. Muốn có được luồng mắt sâu sắc tinh tế, các nhà phê bình lão luyện đã tốn không biết bao nhiêu công phu mới đến mức sành sỏi như thế. Một nhà phê bình thơ, ít ra phải là người rất thích làm thơ và đã vất vả nhiều trong nghề làm thơ. Vậy muốn làm nhà phê bình, trong khi tập sự, không nên có những thái độ ngạo nghễ tự thị như những kẻ lành nghề.

***

Lại còn một vấn đề nữa mà nhà phê bình không nên xem thường: Vấn đề thành công. Nghĩa là tác phẩm có được người đồng thời hoan nghênh hay không? Có nhiều tác phẩm tầm thường, thế mà vừa xuất bản là bán chạy rất mau, trái lại, có nhiều quyển sách giá trị lại bị kẻ đồng thời không ai để ý.

Không thể vịn vào lẽ bị kẻ đồng thời thờ ơ lãnh đạm mà vội cho rằng tác phẩm không giá trị gì cả. Cũng không thể vịn vào việc sách bán chạy mà cho rằng tác phẩm là hay. André Maurois nói: “Được hoan nghênh hay không được hoan nghênh cũng không chứng minh rằng tác phẩm ấy là hay hoặc dở gì cả”. Như trường hợp của Stendhal (1783-1842). Ông viết: “Tôi sẽ có độc giả vào khoảng 1880”, là lối 50 năm về sau. Nhưng sự thật đến nay, sau hơn một thế kỷ, độc giả của ông vẫn càng ngày càng tăng vùn vụt. Quyển *Le Rouge et le Noir* của ông bị kẻ đồng thời “im hơi lặng tiếng” đâu phải vì nó là một tác phẩm dở, không giá trị gì cả, mà trái lại là khác!

Francisque Sarcey, trong *Quarante ans de Théâtre* có viết: “Đối với tôi, một tác phẩm được hoan nghênh không đủ chứng minh nó có giá trị, nhưng ít ra nó cũng chỉ cho ta thấy rằng giữa tác phẩm và lòng ưa thích của quần chúng có nhiều quan hệ bí mật mà ta cẩn phải chú ý để tìm ra”. Nghĩa là sự được hoan nghênh của một tác phẩm ít ra cũng chứng tỏ cho ta biết rõ trình độ độc giả của đương thời hoặc xu hướng chung của thời buổi là như thế nào. Một quyển sách mà bán chạy là vì nó đã “đáp đúng những câu hỏi cấp thời của quần chúng”, và có lẽ cũng chỉ có thế mà thôi. Muốn đánh giá nó, phải đứng về một khía cạnh khác.

***

Nhà phê bình cần phải biết vượt lên những ưu thích riêng tư của mình để xét đoán những tác phẩm mà mình không ưa thích, nghĩa là nhà phê bình không nên đọc sách như một độc giả thường kia. Độc giả thường chỉ chịu đọc những gì họ thích; họ không bao giờ có đủ can đảm đọc những gì họ không ưa.

Nhà phê bình đứng đắn và xứng đáng với danh từ ấy không nên quan niệm sự tận thiện của một tác phẩm tiểu thuyết theo những loại tiểu thuyết mà mình ưa thích, và căn cứ vào sự ưa ghét riêng của mình về một loại tiểu thuyết nào đó để chống đối một văn nghệ sĩ có một quan niệm mới lạ. Lòng thông cảm của họ phải mở rộng đối với tất cả mọi văn phẩm, và phải biết khen những tác phẩm mà riêng họ tuy không thích, nhưng có giá trị thực sự.

Có nhiều nhà phê bình lại đi làm cái việc của một độc giả thường kia thôi, nghĩa là nếu họ không thích thì họ "rầy rà" đủ điểu: Chê nào là lạc hậu, là phong kiến, là phản tiến hóa, là không kịp thời... vân vân và vân vân. Người đọc sách mà chỉ tìm những gì mình ưa thích theo cái chiều hướng tự nhiên của tâm hồn mình, dĩ nhiên sẽ đòi hỏi nhà văn phải đáp ứng với lòng nguyện ước của họ: họ sẽ khen đáo để những quyển sách nào thỏa mãn được họ, và chê không tiếc lời những sách họ không ưa thích.

Nhà phê bình không nên đọc sách như thế, mà cần đòi hỏi nơi tác giả phải cho ta những tác phẩm hợp với thiên tài, hợp với lập trường tư tưởng và tính khí của họ một cách tài hoa. Nhà phê bình phải biết thưởng thức cái đẹp của mỗi loài hoa và đòi hỏi cây nào phải trổ hoa nấy với những mùi thơm và màu sắc đặc biệt của chúng với cả những "gai nhọn" của chúng nếu có.

Tóm lại, nhà phê bình văn học không phải là một vị quan tòa; cũng không phải là một nhà giáo, thích dạy học và cho điểm tốt những học sinh nào vừa lòng hợp ý mình và rẩy la mắng chửi nếu chúng tỏ ra cứng đầu, khó dạy. Sự thật, "sứ mạng của họ là phục vụ, và có thể tóm lại trong ba điểm này: hiểu biết, soi sáng và truyền bá"[27].

Bấy nhiêu cũng đủ thấy làm được một nhà phê bình đứng đắn đâu phải là một chuyện dễ, và ai ai cũng có thể làm được. Mà trái lại, nó phải là "công phu quan sát và học hỏi của suốt một đời người", thành công rất ít mà thất bại rất nhiều. Là vì, muốn xứng đáng là một nhà phê bình, chẳng những phải có tài cao mà cũng cần đức rộng.

PHẦN PHỤ LỤC

MỘT VÀI BÀI PHÊ BÌNH MẪU

Để các bạn ý thức được thế nào là phê bình đứng đắn, xin chép lại sau đây một vài bài phê bình có thể xem là tiêu biểu, giúp các bạn tham khảo thêm.

***

1. Phê bình bài *Thời Gian* của thi sĩ Xuân Diệu.

Thời Gian

Dưới thuyền nước trôi;

Trên nước thuyền chuồi,

Và nước, và thuyền

Xuôi dòng đi xuôi.

Nước không vội vàng

Cũng không trễ tràng.

Thuyền không chậm chạp

Nhưng không nhẹ nhàng.

Nước trôi, vô tri

Vô tình, thuyền đi.

Nước không biết thuyền,

Thuyền biết nước chi?

Cứ thế luôn ngày,

Trôi mà như bay

Nước thuyền đi mãi

Luôn trong đêm dài.

Trăng thu gió hè,

Đổi bờ thay đê,

Nước, thuyền xuống biển

Thuyền không trở về...

Nước cũng mất luôn...

Nhưng nước còn nguồn:

Thuyền chìm trong lúc,

Đêm ngày nước tuôn...

Xuân Diệu

Cảm sinh tình. Tình cảm khởi mà ý thức nối theo. Ý thức hoặc có khi chìm lặn, lặng lẽ trong lúc tình cảm dồn dập, bập bùng. "Xuôi dòng đi xuôi" theo tình cảm, cảm lại người, thời là Thơ. Trấn áp tình cảm đi, đừng biểu lộ tình cảm chi, thì tất nhiên lặng.

Nguyệt giọi vào song, rằng: Nguyệt giọi vào song là ý thức khởi, mà tình cảm chìm. Cầm ý thức lại, đưa tình cảm ra, nhà thi sĩ sẽ coi trăng có linh động, có tâm hồn, cũng như tâm hồn thi sĩ, mà nguyệt giọi vào song lại hóa ra "nguyệt dòm song".

Thơ điên đảo cả liên quan của vũ trụ. Thơ cũng tình cảm nhịp nhàng.

Nhà thơ cười nhà triết học khô khan. Nhà triết học kinh dị cho nhà thơ luống thụ động.

Cái sức gắng gượng để tự mình cầm bắt lấy mình, tôi thấy thi sĩ Xuân Diệu triển diễn ra trong bài thơ *Thời Gian*.

Thời gian như nước, “xuôi dòng đi xuôi”. Thời gian như thuyền, trên nước nhẹ nhàng chuồi. Nước xuôi thuyền xuôi liên liên bất phục phản (irréversible).

Nhưng mà thời gian vô hình. Nó lẳng lặng âm thầm. Chỉ cảm giác mà lặng nghe nó trôi xuôi, rồi chìm mất luôn, để lại trong ký ức một cái nhớ bùi ngùi buồn tẻ.

Hoặc nữa, nó để lại nơi vạn vật những vết điêu tàn, khêu gợi mối u hoài, làm cho thi sĩ cảm thán ra lời xếp lại thành vần thành điệu. “Trăng thu gió hè, đổi bờ thay đê”, đều là ngấn tích của thời gian, đều là sự vô tri vô tình, chỉ nhờ lồng qua cảm giác của thi sĩ mà diễn ra hình ảnh diêu động (mouvant) cảm kích.

Thời gian như đêm ngày nước tuôn, tuôn mãi rồi bao nhiêu những cái dấu vết cũng lần lượt tiêu tan, cho đến một cái nhớ cũng không tìm đâu thấy được, khác nào thuyền chìm, mất dầm mất dạng.

Thời gian như thế, mọi người đều có thể trực giác mà nhận ra. Duy nói ra, thời không phải mọi người đều nói được.

Thi sĩ Xuân Diệu đã đưa lại cho tôi mấy phút say sưa với bài *Thời Gian* âm điệu nhẹ nhàng, hình ảnh huyền diệu. Ngâm bài *Thời Gian* tự khắc nhận thấy thi sĩ làm cho thời gian ở chốn mơ màng lờ lệt biểu lộ ra rõ rệt mà lưu động như có tâm hồn.

Thơ Xuân Diệu tuyệt ở chỗ ấy.

Không muốn đem thời gian của tri lý triết học, hay là của động lực khoa học ra mà so sánh với thời gian trực giác của nhà thơ, tôi chỉ xin tái nhắc chỗ mà nhà thi sĩ trấn áp ý thức để làm cho nổi tình cảm. Nơi nhà thơ Xuân Diệu thì cái cảm tình dấu cho man mác đến đâu cũng không khỏa lấp hẳn ý thức, mà thơ lại vẫn hay, mà tứ lại vẫn dồi dào, khiến nhà triết học không thể ngăn được tâm hồn rung động.

Thi sĩ Xuân Diệu nếu đưa cảm tình lên cõi ý thức, hay ngược lại, biết với ý thức xuống khu vực cảm tình, thời cái kỷ nguyên thi ca triết học sau này không ai mở ra mà là ai nữa?

Tôi thường phải chê chán với những thơ tình tứ, với những vần thay đổi để thở than ca tụng một cái ái tình không đổi không dời.

Nếu không phải anh hờn trách em bội bạc, thời là em buồn tủi duyên phận hẩm hiu, hoặc nữa em em, anh anh càng san sớt cho nhau những nỗi hổi hộp sung sướng của đôi tim hòa nhịp. Cái "để" của phần nhiều bài thơ bấy lâu chỉ là thế.

Thi sĩ Xuân Diệu đã xin hướng nghệ thuật thi ca về một đường mới mà khách tài hoa chưa để lại một vần thơ, một nét chữ nào cho nền văn quốc ngữ.

Chớ chi tôi có quyền khuyên tôi sẽ trân trọng khuyên thi sĩ Xuân Diệu hãy vững lèo vững lái giong buồm thẳng chốn không người mà thi sĩ đã biết hướng rồi.

Phan Văn Hùm

(Trích trong Giở Chồng Báo Cũ - Nhà xuất bản Tân Việt, 1940)

2. Phê bình bài *Cái Hôn Lần Đầu* và *Cô Gái Xuân* của thi sĩ Xuân Giang.

Cái hôn lần đầu

Em tuổi ngây thơ chửa biết tình,

Lòng em trong trẻo cảnh bình minh;

Mặt hồ lặng lẽ, xuân êm ái,

Man mác ngày xuân với tuổi xanh.

Em không náo nức chẳng thương yêu,

Đầy đặn lòng em, mặt nước triều,

Ánh sáng tưng bừng, em chẳng cảm,

Mặc chùm hoa nở, tiếng chim kêu!

Một hôm gió gợn mặt hồ xao
Ngọn sóng lòng em bỗng dạt dào.
Ánh sáng tưng bừng, em hớn hở.
Chim kêu, hoa nở, cảnh vui sao!

Em biết thương yêu cảnh tốt xinh.
Rồi em cảm thấy biết yêu anh.
Gió xuân ôm cánh hồn ân ái.
Em thấy lòng em phơi phới tình.

Rồi cánh tay tình anh ẵm em,
Chim non nằm dưới tổ êm đềm.
Lòng anh ấm áp, em sung sướng
Tình ái êm đềm như tổ chim.

Mắt anh âu yếm nét nên thơ.
Hồi hộp nhìn anh, em ngẩn ngơ
E ấp môi em kề cạnh má,
Ái tình ngan ngát vị say sưa.

***

Cô gái xuân

Trong xóm làng trên, cô gái thơ,
Tuổi xuân mơn mởn vẻ đào tơ.
Gió đông mơn trớn hông hoa nở,
Lòng gái xuân kia vẫn hững hờ.

Lững thững lên trường buổi sớm chiều,
Tập tành nghiên bút, học may thêu,
Quần đen, áo trắng, khăn hồng nhẹ,
Ngọn xõa ngang vai, tóc bỏ đều.

Lá rợp cành xoài, bóng ngả ngang.
Cô em dừng bước nghỉ bên đường,
Cởi khăn phẩy giọt mồ hôi trán;
Gió mát, lòng cô cũng nhẹ nhàng.

Đàn bướm bay qua bãi cỏ xanh,
Lòng cô phấp phới biết bao tình,
Vội vàng để vở lên bờ cỏ,
Thoăn thoắt theo liền đàn bướm xinh.

Áo trắng, khăn hồng gió phất phơ,
Nhẹ nhàng, vui vẻ nét ngây thơ,
Trông cô hớn hở như đàn bướm,
Thong thả trời xuân mặc nhởn nhơ.

Đàn bướm bay cao, cô trở về;
Sửa khăn, cắp sách lại ra đi.
Thản nhiên, cô chẳng lòng thương tiếc,
Vì bướm ngày xuân chẳng thiếu chi.

(...)

Cũng xóm làng trên, cô gái thơ,

Tuổi xuân hơn hớn vẻ đào tơ.
Gió đông mơn trớn bông hoa nở,
Lòng gái xuân kia náo nức chờ.

Tưng bừng hoa nở bóng ngày xuân,
Rực rỡ lòng cô, hoa ái ân.
Như đợi, như chờ, như nhớ tưởng,
Đợi chờ tưởng nhớ bóng tình quân.

Tình quân cô ấy sự thương yêu,
Đằm thắm, xinh tươi lắm mỹ miều.
Khao khát đợi chờ cô chửa gặp,
Lòng cô cảm thấy cảnh đìu hiu?

Một hôm chợt thấy hóng tình quân,
Gió lộng mây đưa thoáng đến gần,
Giăng cánh tay tình cô đón bắt,
Vô tình mây gió cuốn xa dần.

Gót ngọc phăng phăng cô đuổi theo
"Tình quân em hỡi, hỡi người yêu?
Gió mây xin để tình quân lại:
Chậm chậm cho em nói ít điều".

Than ôi! Mây gió vẫn vô tình;
Cuồn cuộn bay lên ngọn núi xanh.
Nhìn ngọn núi xanh mây khói tỏa,

Mắt cô đôi giọt lệ long lanh.

Lá rợp cành xoài, bóng ngả ngang.
Cô em dừng bước nghỉ bên đường,
Cởi khăn phẩy giọt mồ hôi trán;
Gió mát lòng cô những cảm thương.

Lững thững bên đường cô ngẩn ngơ,
Chốn này, đuổi bướm bắt ngày xưa,
Cô buồn, cô tiếc, cô ngùi ngậm
Cô nhớ ngày xuân, nhớ tuổi thơ.

"Đàn bướm bay qua bãi cỏ xanh,
Lòng cô phấp phới biết bao tình.
Vội vàng để vở bên bờ cỏ,
Thoăn thoắt theo liền đàn bướm xinh...

Đàn bướm bay cao cô trở về:
Sửa khăn, cắp sách lại ra đi.
Thản nhiên, cô chẳng lòng thương tiếc,
Vì bướm ngày xuân chẳng thiếu chi".

***

Ái tình nào phải bướm ngày xuân,
Tình ái, ngày xuân, chỉ một lần.
Một thoáng bay qua không trở lại,
Gái xuân rỏ lệ khóc tình quân.

Xuân Giang

(7/4/1934)

***

Theo lời ông Đông Hồ ở trong số báo Việt Dân ra ngày 7/4/1934, thời một "nhà thi sĩ sành về thơ cũ", ông Xuân Giang, có một tập thơ tên là *Nguồn Thi Cảm Mới*.

Hai bài Cái Hôn Lần Đầu và Cô Gái Xuân, trích tập thơ này đăng ở báo Việt Dân có cái giọng thật là mới mẻ. Tôi không ngại gì mà không thú thật rằng, khi đọc qua ngâm lại, tôi đã buông ra lời: "In giọng Sully Prud'homme". Nhưng đó là cái ý riêng của tôi, không đủ khinh trọng.

Ở đây tôi muốn dẹp lại những vấn đề, lý luận cùng học phái. Tôi không muốn động đến vấn đề thơ cũ, thơ mới, dẫu cho tôi hết sức hoan nghênh lối thơ sau, hết sức hoan nghênh "bát bất chủ nghĩa" của Hồ Thích, hết sức hoan nghênh tập *Les Douze Poètes* của bộ tùng thơ "Horizon".

Tôi chỉ muốn đứng về phương diện nghệ thuật. Không, tôi còn muốn thu hẹp ranh cấp hơn nữa: Tôi chỉ muốn đứng về phương diện kỹ thuật, muốn vào trong công trường, vào trong trung điện mật nhiệm của nhà nghề để xem cái tay thợ đang kiến trúc.

Tôi sẽ xem được hay không, tôi xem mà sẽ thấy hay không? Mặc kệ, cứ bước sấn tới thử xem.

Trước hết, tôi không muốn để chữ Quốc Ngữ nó làm lầm tôi, vì tôi đã quen với sự in lầm nhiều lắm rồi. Nghề in đôi khi cũng là bất tiện quá!

Hai bài thơ trích tập *Nguồn Thi Cảm Mới*, thể chất và cách điệu cùng như nhau. Hai bài cũng chỉ có một chủ chỉ là cuộc "nổi dậy", do ái tình phiến động, làm khuynh đảo tâm hồn đương yên tĩnh êm đềm của người con gái, hoặc nói của "con người" cũng được.

Tác giả dùng lối "bồi thấn", tả hai cái hiện tượng tương tiếp nhau của một cái bản thể duy nhất, để làm cho càng biểu lộ những nét tế vi của nó ra.

Vẽ cái bản thể của ái tình là điều có phải dễ dàng đâu. Tác giả, trờ qua phía khác, mà cứ ở hiện tượng. Cái hiện tượng của ái tình, ở đây lại khéo

mượn vật cụ thể để dụ dẫn, làm cho người đọc dễ cảm xúc. Hoặc lấy nước hổ khi bằng phẳng mà tỏ tâm hồn người chưa biết ái tình!

"Mặt hồ lặng lẽ xuân êm ái..."

Lại lấy nước hồ khi gợn sóng mà tả tâm hồn người đã vào ái tình:

"Một hôm gió gợn mặt hồ xao,

Ngọn sóng lòng em bỗng dạt dào..."

Hoặc lấy bóng râm, gió mát, bướm bay mà tỏ cái tâm hồn người chưa biết ái tình còn thưởng cảnh vật thiên nhiên một cách thản nhiên:

"Lá rợp cành xoài, bóng ngả ngang.

Cô em dừng bước nghỉ bên đường;

Cởi khăn phẩy giọt mồ hôi trán;

Gió mát lòng cô củng nhẹ nhàng.

(...)

Vội vàng để vở lèn bờ cỏ,

Thoăn thoắt theo liền đàn bướm xinh."

Rồi lại lấy bóng râm, gió mát, bướm bay mà tả cái tâm hồn người đã vướng ái tình đối cảnh mà tình tha thiết:

"Lá rợp cành xoài, bóng ngả ngang.

Cô em dừng bước nghỉ bên đường,

Cởi khăn phẩy giọt mổ hôi trán;

Gió mát lòng cô những cảm thương.

(...)

Ái tình nào phải bướm ngày xuân,

(...) Một thoáng bay qua không trở lại...”

Trước sau, cảnh một mà tình hai: Hiện tượng vẫn hai mà bản thể vẫn một. Cái bản thể “một” không phải hai do tác giả biểu xuất được rất nhiều thần tình là nhờ cái kỹ thuật “trùng phục”, đem lời tả cảnh trước mà tả lại cảnh sau. Trước sau lời dẫu có như nhau mà kỳ trung vẫn khác. Khác ở ý nghĩa, khác ở chỗ đổi thay, thêm bớt hình dung từ hoặc trạng từ:

“Ánh sáng tưng bừng em chẳng cảm,

Mặc chùm hoa nở, tiếng chim kêu...”

là tâm hồn trước khi biết ái tình, mà sau khi biết ái tình thời:

“Ánh sáng tưng bừng, em hớn hở,

Chim kêu hoa nở, cảnh vui sao!”

Thời cũng người ấy, cảnh ấy, bản thể ấy, cũng:

“*Trong xóm làng trên, cô gái thơ*”

mà tình chưa nhồi sóng, khi:

“*Tuổi xuân mơn mởn vẻ đào tơ*”

Thời tấm lòng yên tĩnh:

“*Gió đông mơn trớn bông hoa nở.*

Lòng gái xuân kia vẫn hững hờ.”

mà tình chợt dậy rồi, thời:

“*Cũng xóm làng trên, cô gái thơ*”

Thời tấm lòng mất yên tĩnh, mà:

“*Tuổi xuân hơn hớn vẻ đào tơ,”*

nó lại không hững hờ với gió đông được nữa:

“Gió đống mơn trốn bông hoa nở,

Lòng gái xuân kia náo nức chờ.”

Chờ... rồi chợt thấy, gần như được. Nhưng nào ngờ lại thành ra một chuyện bắt bướm hụt, mà:

“Lững thững bên đường cô ngẩn ngơ,

Cô buồn, cô tiếc, cô ngùi ngậm,

Cô nhớ ngày xuân, nhớ tuổi thơ!”

Là cái tuổi “trong trẻo”, “bình minh”, còn “lững thững lên trường buổi sớm chiều”, mỗi mỗi lượt thấy “bướm bay qua bãi cỏ xanh” là mỗi một lượt “lòng phấp phới”:

“Vội vàng để vở lên bờ cỏ,

Thoăn thoắt theo liền đàn bướm xinh!”

Đó là hai chỗ xuất sắc trong kỹ thuật tác giả.

Một là dùng phép “bồi thấn”, lại là dùng phép “trùng phục”. Phép nào tác giả dùng, tác giả cũng làm chủ nó được, điều khiển nó được cả.

Ngoài ra, còn những cái đặc sắc mà tôi không nỡ bỏ qua không nhắc đến. Như khéo dùng âm hưởng cho kêu câu văn:

“Tuổi xuân hơn hớn vẻ đào tơ...”

Khéo dùng vật cụ thể dụ dẫn sự vô hình:

“Chim non nằm dưới tổ êm đềm.

Lòng anh ấm áp, em sung sướng

Tình ái êm đềm như tổ chim”.

Nhất là khéo dùng hình ảnh linh hoạt và có thể sắc làm thành những bức tranh nhỏ thần tình:

“Ánh sáng tưng bừng,...”

“Hổi hộp nhìn em ngẩn ngơ...”

“Quần đen, áo trắng khăn hồng nhẹ”

Tác giả lại có cái tài khéo dùng tiếng nói chuyện thường ngày mà để vào chỗ hạp tình hạp tiết, thành ra “có duyên”, như những tiếng:

“Lòng em trong trẻo...”

“Em không náo nức;”

“Lững thững lên trường...”

“Lòng em phấp phới”

Kỹ thuật được như vậy, thi tứ dồi dào, khéo mà luyện tập cho nên.

Tiếc vì, về tự nghĩa sao chừng như tác giả không chắc cho mấy, hay là không lưu tâm đến mấy. Tôi không hiểu như “nước triều” mà tác giả dùng, nghĩa ra làm sao? Cứ như câu:

“Đầy đặn lòng em mặt nước triều.”

Ở đây chữ triều có nghĩa là yên lặng. Mà thuở nay thời cái nghĩa của nó là lưu động, xem như câu Truyện Kiều nói:

“Ngọn triều non bạc trùng trùng.”

Còn về cái tổ ấm chim thì có thể dùng tiếng “dưới” mà chỉ cái đáy nó hay không, mà nói: *“Chim non nằm dưới tổ êm đềm?”*

Lại có tiếng “mơn trớn”, tác giả hiểu nghĩa nào mà nói là: “Gió đông mơn trớn bông hoa nở?” Tôi cũng lại không biết “ngẩn ngơ” tác giả hiểu làm sao mà:

“Hồi hộp nhìn anh, em ngẩn ngơ.”

“Lững thững bên đường cô ngẩn ngơ.”

Mà đó chỉ là những chỗ sơ lậu cỏn con, không có nghĩa gì, không có phương hại gì cho cái thi tài của tác giả là người thật có biệt tài. Tôi chưa được dịp biết thi sĩ nào trong làng văn chữ Nho, hay Quốc Ngữ, mà

lìa bỏ được những cái phóng tứ mơ màng đuổi rượt những cái tư tưởng vu vơ theo gió trăng non nước, cùng những cái tư tưởng thông thường về nhân tình thế sự, nghĩa là ha bỏ được cái ngoại giới mà quay trở về mình, chú lực vào trong thân, trong mình, để miêu tả nội giới hay không? Thật tôi chưa từng thấy có, mà cũng có lẽ tại kiến văn tôi cô lậu thật.

Nay thấy ông Xuân Giang là một. Cái ráng sức mà nội tỉnh đó, cái ráng sức mà phân tích những nỗi u uẩn trong tâm hồn đó là điều rất đáng hoan nghênh và tưởng lệ. Giá thử tôi mà có văn tài thế lực thời tôi không ngại gì giới thiệu ông Xuân Giang một cách sốt sắng, về phương diện kỹ thuật mà thôi. Tôi nói về phương diện kỹ thuật vị tất là khen người về phương diện khác, một là bởi không bằng cứ được ở kỹ thuật nghệ thuật mà biết người, một là bởi không bằng cứ được ở nơi sự thành tựu của một người phụng sự một cái chủ nghĩa nghệ thuật nào mà dám quyết rằng người ấy sẽ thành tựu khi phụng sự một chủ nghĩa nghệ thuật khác, nhất là cái chủ nghĩa nghệ thuật có hàm lý tưởng xã hội.

Phan Văn Hùm

(3/5/1934)

***

Chú ý: Hai bài phê bình trên đây của Phan Văn Hùm, có thể xem là những bài phê bình đứng đắn gồm được vừa đủ những đức cần thiết để có thể gọi là những bài phê bình gương mẫu: Tìm hiểu, làm cho kẻ khác cùng hiểu, soi sáng và truyền bá. Lời văn lại hết sức là thanh lịch.

Sau khi đọc xong bài phê bình, chính tác giả của hai bài *Cái hôn lần đầu* và *Cô gái xuân* (tức thi sĩ Đông Hồ, giả thác là Xuân Giang) lên tiếng cám ơn phê bình gia một cách hậu trọng như thế này: "Xin trân trọng cám ơn Phan Quân đã phê bình chỗ sở trường cũng như chỗ sở đoản, rất là ngay thẳng thành thực, và phê bình một cách phân minh cẩn thận, khảo hạch phân tích một cách thấu đáo tinh vi, chẳng những có bổ ích cho thi giới nước ta mà riêng phần tôi cũng lĩnh hội được nhiều ích lợi cho văn nghiệp, cho học vấn..."[28]

Phê bình gia mà được như thế, quả là một “ân huệ của trời ban”, vinh dự cho văn học giới nước nhà không biết chừng nào!

Tư Tưởng

Không ai giúp ai được, vì không ai giống ai cả.

- Jules Payot

Quá khứ luôn luôn có mặt nơi hiện tại.

- Maurice Maeterlinck

Kẻ chết thống trị người sống.

- Auguste Comte

Sự thù ghét sẽ giúp cho ta giải phẫu và phân tích rõ một tác phẩm hơn, nhưng chỉ có lòng thương mới có thể giúp ta thông cảm được cái hay của tác phẩm mà thôi.

- André Siegfried

Óc hẹp hòi là những đầu óc không thể hiểu được, hoặc không chịu tìm hiểu những gì mình không ưa thích.

- P. Masson-Oursel

Chỉ có những ai không biết lo ngại đến sự thành công của mình đối với quẩn chúng, mới dám nói thẳng những chân lý nghịch lại với thời đại.

- J.J. Rousseau

Cố gắng để mà viết ra những tư tưởng của mình là phương pháp rất hay để suy nghĩ.

- Miguel de Unamuno

Tất cả mọi người đều có thể thành nhà văn cả, khi nào họ có điều muốn nói. Viết ra, không khó khăn gì cả; cái hiếm có, cái khó khăn là phải có trong đầu óc những câu chuyện gì đáng kể để kể, những ý tưởng gì đáng nói để nói ra.

- Jérôme và Jean Tharaud

Đơn giản là điều khó khăn nhất trong đời: Ấy là tiếng nói cuối cùng của kinh nghiệm và tài hoa.

- George Sand

Không có cái gì là dễ; nhưng cái gì rồi cũng sẽ trở nên dễ, nếu ta biết trì chí kiên tâm.

- André Maurois

Phê bình bằng cách chế nhạo, thường là do sự nghèo nàn cằn cỗi của tâm hồn.

- La Bruyère

Theo tôi, dường như nhà văn cũng cần phải can đảm như người chiến binh ngoài mặt trận; họ cần không nên nghĩ đến các nhà báo, như người chiến binh đừng nên nghĩ đến nhà thương.

- Stendhal

Sách mà có người đọc, là sách lâu dài; sách mà người ta đọc đi đọc lại, là sách bất tử.

- A. Dumas fils

Rất ít người có ngày giờ để đọc sách thật kỹ.

- Voltaire

Người ta càng biết nhiều chừng nào lại càng ít dám quả quyết chừng nấy.

- Cách ngôn Ý

Ước chi tuổi trẻ hiểu được;

Ước chi tuổi già làm được!

- Henri Estienne

Công kích một tác phẩm dễ hơn là phê bình, thưởng thức nó.

- Vauvenargues

Khi đọc một tác phẩm nào, tôi tự đặt cho mình một quy tắc, là nhìn nhận và theo dõi tư tưởng của tác phẩm mà không bao giờ đem tư tưởng riêng của mình hay của kẻ khác pha vào, và không nên bao giờ cãi lại... Phương pháp ấy không phải là không có chỗ hại, tôi vẫn biết thế, nhưng nó đã giúp tôi học thêm rất nhiều.

- Charles Baudouin

Cái gì nó đẹp, thì đâu cần phải cố mà trang sức thêm. Còn phải lo trang sức là vì chưa thực đẹp. Một ý tưởng hay và đẹp cũng thế.

- Félix Hemon

Thật hùng biện không cần đến thuật hùng biện.

- Fénelon

Chỉ khi nào người ta thật thông thái mới có thể giản dị được mà thôi.

- Vinet

Lễ phép chẳng những ảnh hưởng cử chỉ của ta mà thôi, nó cũng ảnh hưởng luôn cả tư tưởng và tình cảm của ta nữa. Nó làm cho ý kiến của ta, cũng như tình cảm và lời nói của ta, trở thành ôn hòa và mực thước.

- Joubert

Người ta luôn luôn được khen hay chê, nhưng không ai được hiểu.

- Nietzsche

Hãy thay vào lối phê bình nghèo nàn vô bổ của sự chê bai cái dở, cái xấu bằng lối phê bình phong phú và ý vị của sự nêu ra những cái hay cái đẹp của tác phẩm.

- Chateaubriand

Nghề phê bình quả thật là một cái nghề cũ kỹ lắm: Bất cứ ở thời nào, có những kẻ không đủ tài hành động hay sáng tác họ tự cho có phận sự rất quan trọng là đi phê bình hành vi và tác phẩm của kẻ khác.

- Marcel Pagnol

Đến tuổi trưởng thành, tức là đến tuổi sống cô đơn.

- Jean Rostand

Ta phải xé nát lòng ta để mà viết ra quyển sách, cũng như con chàng bè tự xé ruột gan để nuôi con. Chúng ta chỉ là những "con chàng bè" của nghệ thuật đó thôi!

- Édouard Bourdet

Sáng suốt và rõ ràng, đó là cái Lễ của nhà văn.

- Jules Renard

Một câu nói mỉa mai, châm biếm, dù hay ho đến đâu cũng chưa từng cải thiện được một ai cả!

- Victor de Laprade

Dạy, là học lại lần thứ hai.

- Joseph Joubert

Khen mà không dám khen hết lời là tâm tính của những kẻ tầm thường.

- Vauvenargues

Câu khen quá đáng của người bạn lại còn hại hơn là câu chê quá đáng của kẻ thù.

- Ly Mã Bao

Danh dự của nhà phê bình chẳng phải ở chỗ chê hay khen, mà chính ở chỗ thông cảm và hiểu biết; và tài hoa của họ là khéo làm sao cho kẻ khác cùng hiểu được cái mà họ đã hiểu.

- André Suarès

Khó mà tư tưởng một cách tự do và cao thượng khi bị bắt buộc phải tư tưởng như thế này hay thế kia... để mà sống. Tôi muốn nói sống bằng nghề văn. Để có thể dám nói thẳng những sự thật, những chân lý to tát thì cần phải đừng nô lệ đến sự thành công của mình theo dư luận của độc giả, nghĩa là đừng nô lệ sự hoan nghênh của độc giả... Tôi đưa quyển sách tôi ra mắt đồng bào và nhân loại với một tấm lòng chân thành là để giúp ích, nhưng nếu có những ai không bằng lòng nó, mặc họ! Tôi đâu có cần đến sự chấp thuận của họ mới sống được!

- Jean-Jacques Rousseau - Confessions, livres VIII & IX

Không có một tác phẩm nào có thể tồn tại được với những lời phê bình khắc nghiệt của các phê bình gia; và nếu chính tác giả cũng tin nơi các lời phê bình ấy, chắc chắn tác phẩm họ cũng sẽ bị tiêu hủy luôn, vì nhà phê bình nào cũng muốn mình phải bôi bỏ những đoạn mà họ không mấy vừa lòng.

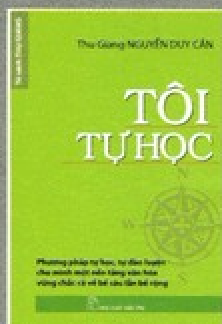
- La Bruyère

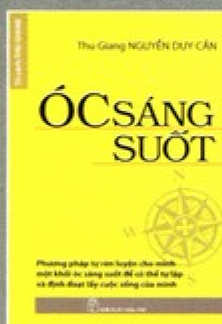
Phê bình là một thứ “thuế” mà lòng tật đố dùng để đánh trên những tác phẩm tài hoa.

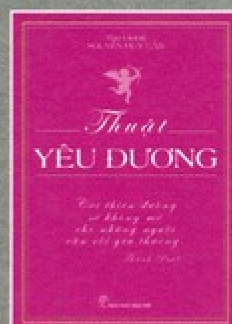
- Duc de Lévis

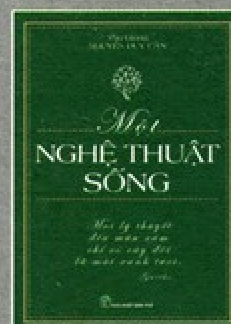
HẾT

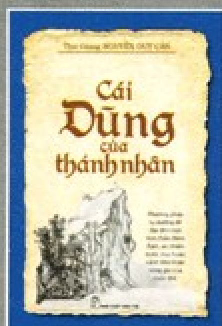
Cùng một tác giả

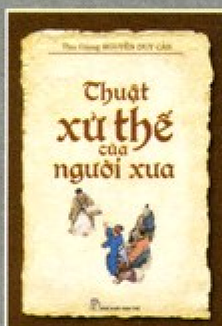


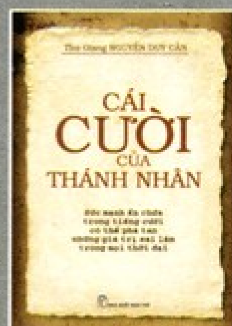


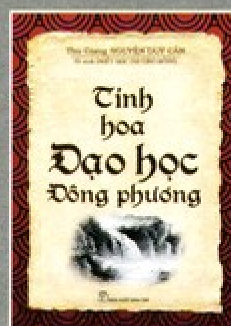


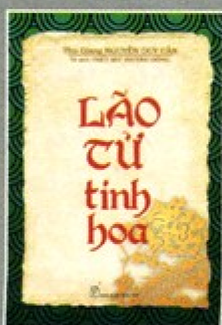


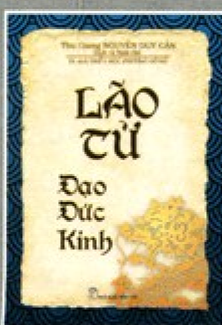


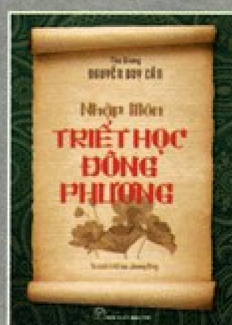


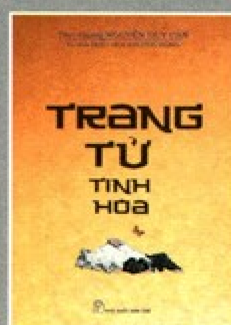


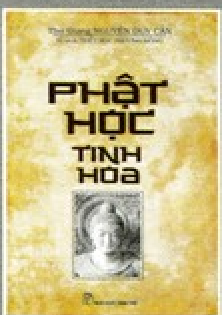


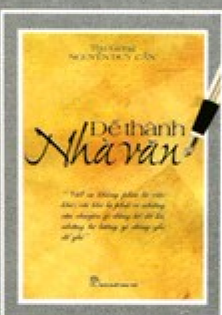


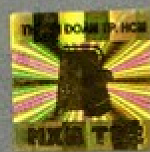















tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Chú thích

[1] Jérôme et Jean Tharaud - Présface du roman d'André Demaison; Diato. P., Albin Michel.

[2] André Gide, Journal - Bibliothèque de la Pléiade, p. 27-28, 1939.

[3] Ernest Renan, Discours et Conférences, Réponse au discours de M. de Les-seps, Oeuvres complètes, édition définitive, P. Calmann-Lévy, t.I (1947), p. 800.

[4] André Maurois, Comment devenir écrivain. P. Lecture pour Tous. (Avril 1961).

[5] André Maurois, Lecture pour Tous (Avril 1961).

[6] André Gide, Journal, 3 Déc, 1909. P. Gallimard (1940), La Pléiade, p. 278.

[7] Charles Braibant, *Le Métier d'Écrivain*. P. Corréa, 1951, p. 16.

[8] La Bruyère, Les Caractères, Des ouvrages de l'ésprit, I.

[9] Guy de Maupassant, Le Roman, Préface de Pierre et Jean.

[10] Alfred de Vigny, Journal d'un poète, dans Oeuvres complètes, P. Gallimard, La Pléiade, 1948.

[11] Tôi Tự Học (cùng một tác giả).

[12] J.J. Rousseau, Correspondance générale, éd. Dufort, t. III, P.A. Colin, 1930, p. 220 - 221.

[13] Stendhal, Mémoires d'un touriste, édition publiée par Yves Gandon. P. Crès, 1927, 2 vol, t. II, p. 322.

[14] Sainte-Beuve phê bình La Buyère có viết: "L'art chez lui est grand très grand, mais il riest pas suprême, car il se sent." (Nghệ thuật của ông thì

cao, cao lắm, nhưng chưa phải là tuyệt, vì người ta còn cảm thấy có cái nghệ thuật ấy.)

[15] Alfred de Vigny, Journal d'un poète, dans Oeuvres complètes: "Un homme qui se respect n'a qu'une chose à faire: publier, ne voir personne et oublier son livre."

[16] Stendhal, Racine et Shakespeare, texte établi et annoté par Henry Debraye et Louis Royer, P. Martino (1925) 1.I, p. 54.

[17] Trường hợp của Corneille: ông đã bỏ ba năm không thèm cầm bút nữa, sau khi bị công kích thậm tệ và mạt sát không tiếc lời.

[18] Paul Léautaud, Entretiens avec Robert Mallet, P. Gallimard, p. 151. "Un écriv-ain qui reçoit un prix littéraire est déshonoré."

[19] Philippe Néricault Destouches, Le Glorieux, Acte II, sc. V: "La critique est aisée, et lart est difficile"

[20] Guy de Maupassant, Le Roman, Préface de Pierre et Jean. P. Ollendorff, p. 4-6.

[21] William Shakespeare: "Juger autrui, c'est se juger".

[22] Charles Baudouin.

[23] ... Excès de justice, excès d'injustice. (Quá công bình, quá bất công.)

[24] René Lalou - P. éd. Rieder, Paris, 1937, p. 30.

[25] Tâm hồn của kẻ sống vô tâm như bộ máy (thường gọi là cơ tâm).

[26] Albert Thibaudet, Physiologie de la Critique, 1930. P. éd. de la Nouvelle Critique, p. 153 - 154.

[27] Albert Thibaudet, *Physiologie de la Critique*, 1930. P. éd. de la Nouvelle Critique, p. 153 - 154.

[28] Trích trong *Luận Tùng* (trang 110).

Chú thích

[1] Jérôme et Jean Tharaud - Présface du roman d'André Demaison; Diato. P., Albin Michel.

[2] André Gide, Journal - Bibliothèque de la Pléiade, p. 27-28, 1939.

[3] Ernest Renan, Discours et Conférences, Réponse au discours de M. de Les-seps, Oeuvres complètes, édition définitive, P. Calmann-Lévy, t.I (1947), p. 800.

[4] André Maurois, Comment devenir écrivain. P. Lecture pour Tous. (Avril 1961).

[5] André Maurois, Lecture pour Tous (Avril 1961).

[6] André Gide, Journal, 3 Déc, 1909. P. Gallimard (1940), La Pléiade, p. 278.

[7] Charles Braibant, *Le Métier d'Écrivain*. P. Corréa, 1951, p. 16.

[8] La Bruyère, Les Caractères, Des ouvrages de l'ésprit, I.

[9] Guy de Maupassant, Le Roman, Préface de Pierre et Jean.

[10] Alfred de Vigny, Journal d'un poète, dans Oeuvres complètes, P. Gallimard, La Pléiade, 1948.

[11] Tôi Tự Học (cùng một tác giả).

[12] J.J. Rousseau, Correspondance générale, éd. Dufort, t. III, P.A. Colin, 1930, p. 220 - 221.

[13] Stendhal, Mémoires d'un touriste, édition publiée par Yves Gandon. P. Crès, 1927, 2 vol, t. II, p. 322.

[14] Sainte-Beuve phê bình La Buyère có viết: "L'art chez lui est grand très grand, mais il riest pas suprême, car il se sent." (Nghệ thuật của ông thì

cao, cao lắm, nhưng chưa phải là tuyệt, vì người ta còn cảm thấy có cái nghệ thuật ấy.)

[15] Alfred de Vigny, Journal d’un poète, dans Oeuvres complètes: “Un homme qui se respect n’a qu’une chose à faire: publier, ne voir personne et oublier son livre.”

[16] Stendhal, Racine et Shakespeare, texte établi et annoté par Henry Debraye et Louis Royer, P. Martino (1925) 1.I, p. 54.

[17] Trường hợp của Corneille: ông đã bỏ ba năm không thèm cầm bút nữa, sau khi bị công kích thậm tệ và mạt sát không tiếc lời.

[18] Paul Léautaud, Entretiens avec Robert Mallet, P. Gallimard, p. 151. “Un écriv-ain qui reçoit un prix littéraire est déshonoré.”

[19] Philippe Néricault Destouches, Le Glorieux, Acte II, sc. V: “La critique est aisée, et lart est difficile”

[20] Guy de Maupassant, Le Roman, Préface de Pierre et Jean. P. Ollendorff, p. 4-6.

[21] William Shakespeare: “Juger autrui, c’est se juger”.

[22] Charles Baudouin.

[23] ... Excès de justice, excès d’injustice. (Quá công bình, quá bất công.)

[24] René Lalou - P. éd. Rieder, Paris, 1937, p. 30.

[25] Tâm hồn của kẻ sống vô tâm như bộ máy (thường gọi là cơ tâm).

[26] Albert Thibaudet, Physiologie de la Critique, 1930. P. éd. de la Nouvelle Critique, p. 153 - 154.

[27] Albert Thibaudet, *Physiologie de la Critique*, 1930. P. éd. de la Nouvelle Critique, p. 153 - 154.

[28] Trích trong *Luận Tùng* (trang 110).